

Giới tính/ *Gender* Nam/ *Male* Nữ/ *Female* Ngày sinh/ *Date of birth*..... Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam Khác (vui lòng ghi rõ)/ *Others (please specify)*

Số CCCD/ *Citizen identity card* / CMND/ *Identity Card* / HC/ *Passport* ² No.:.....Ngày cấp/ *Date of issue*..... Nơi cấp/ *Place of issue*.....

Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú/ *Type of document proving residence status* ³
 Thị thực nhập cảnh/ *Visa No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiration date*
 Địa chỉ thường trú tại nước ngoài/ *Permanent address in home country*:
 Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:

Địa chỉ nơi ở hiện tại (nếu khác địa chỉ thường trú)/ *Current residential address (if different from permanent address)*:.....

Email:.....Điện thoại di động/ *Mobile phone*:.....

Tình trạng hôn nhân / *Marital status*: Có vợ/chồng/ *Married* Độc thân (chưa từng lập gia đình)/ *Single*
 Ly thân/đang xử lý ly hôn/ *Seperated* Ly dị/ *Divorced*
 Góa không có con/ *Widowed* Góa có 1 con/ *Widow has 1 child*
 Góa từ 2 con/ *Widow has more than 1 child*

Số người phụ thuộc/ *Number of dependants* :.....người/ *people*.

Học vấn/ *Academic level*: Tiến sĩ /Thạc sĩ/ *PhD/Master* Đại học/ *University*
 Cao đẳng (hoặc tương đương)/ *College (or equivalent)*
 Công nhân kỹ thuật/công nhân nghiệp vụ/ *Technical worker/ Trade worker*
 Trung học chuyên nghiệp/ *Vocational high school*
 Phổ thông trung học/ *High school* Trung học cơ sở/ *Secondary*
 Khác/ *Others*:.....

Cư trú tại/ *Type of Residential*: Nhà riêng/ *Private house* Nhà thuê/ *Rented house*
 Chung nhà với bố mẹ/ *Living with parents*
 Nhà mua trả góp/ *Installment purchase* Khác/ *Others*:.....

Họ và tên người thân/ *Relative's full name* :

Quan hệ với chủ thẻ chính/ *Relationship with the primary cardholder*:.....

Số điện thoại/ *Tel*:.....

THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP CHỦ THẺ CHÍNH/ *INFORMATION OF OCCUPATION*

Nghề nghiệp/ *Occupation*: Chủ doanh nghiệp/lãnh đạo/ *Entrepreneur/Manager*
 Công chức/nhân viên/ *Full-time employed*
 Tự kinh doanh/ *Self employed* Hưu trí/ *Retired*
 Khác (vui lòng ghi rõ)/ *Others (please specify)*.....

Loại hình đơn vị/ *Type of company*:

- DNNN hoặc cơ quan nhà nước/ *State-owned enterprise or State agencies*
 Công ty TNHH tư nhân/ *Private limited liability company*
 Công ty cổ phần/ *Joint Stock Company*
 Công ty có vốn nước ngoài/ *Foreign Invested Enterprise* Hộ kinh doanh/ *Business household*
 Khác (vui lòng ghi rõ)/ *Others (please specify)*.....

Tên đơn vị đang công tác/ *Name of company*:.....Chức vụ tại đơn vị/ *Position*:.....

Địa chỉ đơn vị/ *Address*:.....Điện thoại đơn vị/ *Tel*:.....

² Đối với KH có quốc tịch nước ngoài: CN yêu cầu KH cung cấp chứng từ chứng minh thời hạn cư trú đáp ứng đúng theo quy định pháp luật và lưu cùng bộ hồ sơ/ *For customers with foreign nationality: requests customers to provide documents proving that the period of residence meets the regulations and keep the same set of documents.*

³ Chỉ yêu cầu đối với KH người nước ngoài, bao gồm thị thực hoặc giấy chứng nhận miễn thị thực nhập cảnh, giấy chứng nhận tạm trú hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật/ *Only required for foreign customers, including visa or entry visa exemption certificate, temporary residence certificate or temporary residence card or permanent residence card or other documents proving the period and status of residence in Vietnam according to the law.*

by VietinBank and the customer, or other methods as stipulated by VietinBank from each period and in accordance with legal regulations)

Hạn mức giao dịch thanh toán trực tuyến theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Đối với thẻ tín dụng nội địa, dịch vụ thanh toán trực tuyến luôn được áp dụng trong thời gian hiệu lực của thẻ/ *The online payment transaction limit is in accordance with the bank's regulations for each period. For domestic credit cards, the online payment service is always applicable during the card's validity period.*

* Trường hợp khách hàng có yêu cầu khác vui lòng ghi rõ/ *If you have any other requests, please specify:*.....

HƯỚNG DẪN NHẬN THU/THẺ/ INSTRUCTIONS FOR RECEIVING MAIL/CARD

Phương thức gửi sao kê: Sao kê Thẻ tín dụng hàng tháng sẽ được VietinBank gửi qua email do khách hàng đã đăng ký tại VietinBank và cập nhật trên ứng dụng VietinBank iPay./ *Method of sending transaction statement: Monthly credit card statements will be sent by VietinBank via email, as registered by the customer with VietinBank and updated on the VietinBank iPay app.*

* Trường hợp khách hàng có yêu cầu khác vui lòng ghi rõ/ *If you have any other requests, please specify :*.....

Đăng ký nhận thẻ tín dụng, quà tặng và các thông báo liên quan từ ngân hàng đến/ *Register for receiving credit cards, gifts, and related notifications from the bank to:*

Địa chỉ nơi ở hiện tại/ *Current address* Địa chỉ đơn vị công tác/ *Address of company* Tại VietinBank Chi nhánh/ *VietinBank's branch*.....

VietinBank iPay Khác (vui lòng ghi rõ)/ *Others (please specify):*.....

HỒ SƠ ĐÍNH KÈM/ DOCUMENTATION

<input type="checkbox"/> CCCD/CMND/HC bản sao/ <i>Copies of Citizen identity card/ Identity Card/ Passport</i>	<input type="checkbox"/> Quyết định bổ nhiệm (nếu có)/ <i>Appointment decision (if any)</i>
<input type="checkbox"/> Hợp đồng lao động bản sao/ <i>Copy of labor contract</i>	<input type="checkbox"/> Khác/ <i>Others:</i> _____
<input type="checkbox"/> Sao kê lương/chứng minh thu nhập/ <i>Statement of salary/ proof of income</i>	_____

PHẦN HỢP ĐỒNG/ CONTRACT

THÔNG TIN NGÂN HÀNG/ INFORMATION OF BANK

Bên cung cấp dịch vụ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh/Phòng giao dịch/ *Service supplier – VietinBank/Branch*

Bên sử dụng dịch vụ - Khách hàng/ *Service user- Customer*

Người đại diện/ *Representative*

Các thông tin liên quan của khách hàng được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này/ Other customer's relevant is specified in Part A herein

Chức vụ/ *Position*

Theo giấy ủy quyền số ngày của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam/
According to Power of Attorney No. dated..... of Chairman of Board of Management of VietinBank

Người liên hệ/ *Person to notify:*

Điện thoại/ *Tel.:*

Email:

Khách hàng đề nghị sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị của văn bản này và Ngân hàng đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thoả thuận cụ thể sau/ *The customer would like to open the current account and use the banking services with the specific information stated in Part A- Application herein and the Bank agrees to supply the services with the following specific conditions:*

THỎA THUẬN CỤ THỂ/ SPECIFIC CONDITIONS

A.THỎA THUẬN CHUNG/ GENERAL CONDITIONS

1. Các nội dung cụ thể liên quan đến phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại VietinBank¹⁰ (sau đây gọi là “Điều khoản điều kiện”). Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng (“sau đây gọi là “Giấy đề nghị kèm Hợp đồng”), Điều khoản điều kiện. Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này, các phụ lục hợp đồng (nếu có), Điều khoản điều kiện và bất kỳ văn bản nào liên quan đến việc sử dụng thẻ của Khách hàng (nếu có) là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh về mở, sử dụng thẻ, có giá trị pháp lý, do chủ thẻ chính ký và ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ giữa khách hàng (bao gồm cả chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ (nếu có) và VietinBank trong suốt quá trình sử dụng thẻ tín dụng tại VietinBank cho đến khi khách hàng hoàn thành mọi nghĩa vụ trả nợ thẻ tín dụng và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có), nghĩa vụ tài chính và phi tài chính trong quá trình xử lý các trường hợp tra soát, khiếu nại phát sinh (bao gồm cả khi đã chấm dứt sử dụng thẻ - nếu có) theo quy định của NH. Khách hàng đồng thời đồng ý với việc VietinBank có thể tạm khóa các tài khoản thanh toán, phong tỏa tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng hàng tại VietinBank để xử lý thu nợ theo Điều khoản điều kiện. Khi khách hàng sử dụng thẻ hoặc kích hoạt thẻ đồng nghĩa với việc khách hàng đã nhận thẻ và phát sinh quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này và Điều khoản điều kiện/*Specific details related to the issuance and use of credit cards are governed by the Terms and Conditions for the issuance and use of credit cards at VietinBank (hereinafter referred to as the 'Terms and Conditions'). The Cardholder confirms having read, understood, and agreed to the provisions in this Application cum Contract, the Terms and Conditions. This Application cum Contract, the Terms and Conditions, and any documents related to the use of the Cardholder's credit card (if any) constitute a complete and legally valid contract, signed and binding in terms of responsibility and obligations between the Cardholder (including both the main cardholder and supplementary cardholder, if any) and VietinBank throughout the period of using the credit card at VietinBank or until the Cardholder fulfills the obligation to repay the credit card, interest, fees (if any), financial and non-financial obligations during the process of handling disputes, arising complaints (including cases where card usage has been terminated - if applicable) as regulated by the Bank. The Cardholder also agrees that VietinBank may temporarily lock the Cardholder's payment accounts, freeze deposits, and time deposits at VietinBank to handle overdue debts as per the Terms and Conditions. When the Cardholder uses or activates the card, it signifies that the Cardholder has received the card and incurred rights and obligations as specified in this Application cum Contract.*
2. Ngân hàng có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế Điều khoản điều kiện trong trường hợp quy định của Pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng theo các Phương thức nhận thông tin tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực trừ trường hợp phải thực hiện ngay các sửa đổi, bổ sung đó theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ được hiểu là Khách hàng chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó/*The Bank reserves the right to amend/supplement/replace the content of the Terms and Conditions in cases stipulated by the law or in the event of changes to VietinBank. When amending/supplementing/replacing the content of the Terms and Conditions, VietinBank is responsible for notification through the Methods receiving information to the Cardholder at least 7 days before it takes effect. If the Cardholder does not agree with the amended content, the Cardholder has the right to terminate the use of the card and/or registered services; continuing to use the credit card and/or services is understood as the Cardholder fully accepting those amendments, supplements, or replacements.*
3. Khách hàng đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của Khách hàng, (ii) nhập mã OTP do VietinBank gửi đến số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký với VietinBank và/hoặc xác nhận soft OTP/OTT và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực theo các Phương thức nhận thông tin để đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng với VietinBank khi sử dụng các sản phẩm/dịch vụ trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp thể hiện ý chí chấp thuận của Khách hàng về các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với VietinBank/*The Cardholder agrees that by (i) accessing the electronic technology platforms provided by VietinBank using the Cardholder's own username and password, (ii) entering the*

¹⁰ Được niêm yết trên trang web của Vietinbank theo đường dẫn sau www.vietinbank.vn hoặc thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật/*Listed on Vietinbank's website at the following link www.vietinbank.vn or notified to Customers according to the Methods of receiving information and legal regulations.*

OTP code sent by VietinBank to the Cardholder 's registered phone number and/or confirming soft OTP/OTT and/or using electronic signatures and/or authenticating through the Methods receiving information to register for services, enter into agreements/contracts with VietinBank when using products/services on the electronic technology platforms provided by VietinBank, it demonstrates the Cardholder 's consent to the terms and conditions of the contract, service agreement when conducting transactions with VietinBank

4. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và trung thực của các thông tin trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và tính hợp pháp của các giấy tờ kèm theo/ *The Cardholder declares and takes full responsibility for the accuracy, completeness, and truthfulness of the information on this Application cum Contract and the legality of the accompanying documents.*
5. VietinBank cung cấp thông tin cho khách hàng biết về lịch sử giao dịch thẻ, thông tin nhắc nợ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ và trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị kèm Hợp đồng khi có yêu cầu của khách hàng theo quy định của VietinBank được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật/ *VietinBank provides Cardholders with information about the card transaction history, reminders, and other necessary information during the use of the card and during the execution of the Application cum Contract upon Cardholder's request, in accordance with VietinBank's regulations and as communicated through Methods receiving information and legal requirements*
6. Khách hàng đồng ý lựa chọn và tuân thủ hạn mức thanh toán, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ. Hạn mức rút tiền bằng ngoại tệ ở nước ngoài thực hiện theo quy định của NHNN từng thời kỳ/ *Cardholders agree to select and comply with the credit limit, cash withdrawal limit, and other limits for card usage as determined by VietinBank for each period. The cash withdrawal limit in foreign currency abroad shall be carried out in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam (SBV) for each period¹¹.*
7. Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin. Hết thời hạn này, khách hàng liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ./ *The card's validity period is applicable to each type of card as specified by VietinBank for each period and will be notified through Methods receiving information. Upon expiry, Cardholders should contact VietinBank to renew the card for continued use*
8. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, khóa thẻ/khóa toàn bộ thẻ được phát hành theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này/tạm ngừng giao dịch thẻ, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: các bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều khoản điều kiện¹² hoặc được thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin/ *Cases of refusing card payment, locking the card/locking the entire card issued according to the Application cum Contract/temporarily suspending card transactions, confiscating the card or invalidating the card during use : the parties agree to comply with the provisions of the Terms and Conditions or be notified to the Cardholder according to the Methods receiving information.*
9. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: Khách hàng đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank được thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin./ *Implementation of security measures and precautions during card usage: The Cardholder agrees to comply with the recommendations, guidelines, regulations, and conditions provided by VietinBank through the Methods receiving information.*
10. Khách hàng phải: (i) sử dụng đúng thẻ được phát hành và đúng mục đích theo quy định của Pháp luật; (ii) bảo quản các thông tin thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận khách hàng khác, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; (iii) thực hiện thông báo và phối hợp với VietinBank để xử lý ngay khi xảy ra các trường hợp mất thẻ, lộ thông tin thẻ hoặc khi có yêu cầu tra soát khiếu nại; (iv) chịu trách nhiệm về các thiệt hại nếu khách hàng không thực hiện đúng các nội dung tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, Điều khoản điều kiện phát hành được niêm yết trên website www.vietinbank.vn/ *The Cardholder must: (i) use the issued card for its right purpose in compliance with the applicable laws; (ii) safeguard card information, maintain PIN security, and other customer verification codes, transaction details, and avoid disclosing card information; (iii) report any loss of the card, card information leakage, or comply with VietinBank to address such incidents promptly; (iv) be responsible for any damages if the customer fails to comply with the contents specified in the Application Form cum Contract, and the terms and conditions of card issuance as listed on the website www.vietinbank.vn.*

¹¹ Hiện là 30 triệu VNĐ/thẻ/ngày/ *Currently 30 million VNĐ/card/day*

¹² Được niêm yết trên trang web của Vietinbank theo đường dẫn sau www.vietinbank.vn/ *Listed on Vietinbank's website at the following link www.vietinbank.vn*

11. Bằng việc giao kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Điều khoản điều kiện /thỏa thuận/mẫu biểu, xác nhận chấp thuận sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Vietinbank thông qua phương tiện điện tử và các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý đối với toàn bộ điều kiện điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân của VietinBank, đồng ý cho Vietinbank xử lý dữ liệu cá nhân trong tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân và cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân theo “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” được VietinBank công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank (bao gồm cả các dữ liệu cá nhân của Người đại diện hợp pháp/Người giám hộ/Người giám sát giám hộ (nếu có)/Người được ủy quyền/Người đại diện hợp pháp của Tổ chức giám hộ/Người lao động và những người có liên quan khác của Doanh nghiệp và dữ liệu được khách hàng cung cấp, cập nhật/đăng ký thay đổi trong từng thời kỳ (nếu có)). Khách hàng đồng ý rằng các thay đổi trong “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” (nếu có) của VietinBank được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Vietinbank khi khách hàng tiếp tục sử dụng sản phẩm dịch vụ của Vietinbank sẽ chịu sự ràng buộc với các nội dung cập nhật sửa đổi/ *By entering into this Application cum Agreement, the Terms and Conditions/Agreement/Form, confirming acceptance of using Vietinbank's products and services through electronic means and other suitable methods as per legal regulations, the Cardholder acknowledges having read, fully understood, and agreed to all conditions of VietinBank's personal data protection terms. The Cardholder consents to Vietinbank processing personal data in all activities within the personal data processing procedure and for all purposes of personal data processing according to the 'Terms and Conditions on Personal Data Protection' published by VietinBank on its official electronic information page (including personal data of the Legal Representative/Guardian/Supervising Guardian (if any)/Authorized Person/Legal Representative of the Guardian Organization/Laborers and other related individuals of the Enterprise, and data provided, updated/registered for changes during each period (if any)). The Cardholder agrees that any changes to the 'Terms and Conditions on Personal Data Protection' (if any) by VietinBank, posted on the official electronic information page of VietinBank, will bind the Cardholder if they continue to use Vietinbank's products and services following the updates and amendments*

B.THỎA THUẬN ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ/ AGREEMENT FOR ONLINE CONTRACT

Đối với các giao dịch thẻ thực hiện bằng phương thức điện tử/ *For transactions conducted via online methods.*

1. Khi Khách hàng có nhu cầu phát hành thẻ tín dụng bằng phương thức điện tử, Khách hàng sử dụng thông tin người dùng (user) và mật khẩu được VietinBank cung cấp ban đầu và được Khách hàng thay đổi sau đó để đăng nhập vào hệ thống VietinBank iPay và kê khai thông tin phát hành thẻ (thông tin in trên thẻ, địa chỉ nhận thẻ (nếu có))/ *When the Cardholder wishes to issue a credit card through electronic means, the Cardholder uses the provided initial user information (username) and password by VietinBank, which the Cardholder subsequently changes, to log into the VietinBank iPay system and provide card issuance details (information printed on the card, mailing address for the card if applicable).*
2. Trường hợp có vướng mắc, Khách hàng phản hồi bằng văn bản về chi nhánh quản lý thẻ của Khách hàng trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm Khách hàng nhận được thông tin theo các Phương thức nhận thông tin nhưng trong mọi trường hợp phải trước thời điểm Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng/ *In case of any issues, the Cardholder must provide feedback in writing to the card management branch within 01 working day from the time the Cardholder receives information through the Methods receiving information. However, this must be done before the Cardholder uses the credit card.*
3. Khách hàng thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch quản lý thẻ hoặc giao dịch thanh toán qua thẻ bằng phương thức điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng. Khách hàng chấp nhận mọi rủi ro, chậm trễ, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm tàng gây ra. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch trực tuyến bao gồm/ *The Cardholder acknowledges that there are inherent risks in performing card management or payment transactions through the online method. The Cardholder accepts all risks, delays, losses, or damages caused by such inherent risks. Risks associated with online transactions include:*
 - a) Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng/ *Incidents related to Internet connection issues caused by service providers, such as: internet disconnection, limited bandwidth, or similar incidents that may affect the Cardholder's online transactions;*
 - b) Hệ thống máy tính của VietinBank gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng/ *VietinBank's computer system malfunctions due to power outages, attacks, viruses, or*

unforeseen incidents that result in the inability to process or execute the Cardholder's online transactions;

- c) Điện thoại/hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc bị lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng hoặc thẻ của khách hàng bị sử dụng trái phép bởi một bên thứ ba bất kỳ/ *The Cardholder's phone/computer system is damaged, infected with viruses, subject to attacks leading to the exposure or theft of the Cardholder's transaction information, or unauthorized use of the Cardholder's card by a third party;*
- d) Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động truyền đến hệ thống của VietinBank. Mọi nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp thuận. Mọi thiệt hại phát sinh do Khách hàng chịu trách nhiệm/ *Online transactions initiated by the Cardholder will be automatically processed and executed in VietinBank's system. Any misunderstandings or errors related to the Cardholder's transactions will not be accepted. Any resulting damages are the responsibility of the Cardholder;*
- e) Bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không do lỗi trực tiếp của VietinBank/ *Any other reasons not directly caused by VietinBank's error.*

Giấy đề nghị kèm Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau/ *The Application form cum Contract is made in 02 copies, each party holding 01 copy, and has equal legal validity.*

Đại diện Ngân hàng/ Bank's Representative <i>Ký, họ tên, đóng dấu/ Sign, full name, seal</i>	Chủ thẻ chính/ The primary cardholder <i>Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, full name</i>	Chủ thẻ phụ 1/ The supplementary cardholder 1 <i>Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, full name</i>	Chủ thẻ phụ 2/ The supplementary cardholder 2 <i>Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, full name</i>
--	---	---	---

DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ FOR BANK USE ONLY

Hồ sơ phát hành thẻ tín dụng của khách hàng đã được kê khai và tiếp nhận đầy đủ theo quy định./ *Record issuing credit card of the customer has been fully declared and received according to regulations*

Ngày giờ nhận hồ sơ/ Time and date received:

Mã phân khúc KH/ Customer's segment code:.....

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ
Ký, họ tên

Kiểm soát
Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)
Supervisor
(Full name, signature and seal)(if any)

THÔNG TIN XÉT DUYỆT PHÁT HÀNH THẺ/ CARD ISSUANCE APPROVAL INFORMATION

Số CIF/ CIF No.:

Thẻ chính/ *The primary card*.....

Thẻ phụ 1/ *The supplementary card 1*

Thẻ phụ 2/ *The supplementary card 2*

Mã phân khúc KH/ *Customer's segment code*:.....

Đồng ý phát hành thẻ/ *Agree to issue card* Thẻ chính/ *The primary card*

Thẻ phụ 1/ *The supplementary card 1* Thẻ phụ 2/ *The supplementary card 2*

Từ chối hồ sơ. Lý do/ *Refusal to issue the customer's card.*

Reasons:.....

Thông tin xét duyệt/ Approval information:

Hạn mức thẻ tín dụng của hợp đồng/ The credit card limit in the contract:

Thời hạn hiệu lực của tổng hạn mức tín dụng thẻ/ *Validity period of the total credit card limit:*

Thời hạn hiệu lực từng thẻ/ *Validity period of each card:*

Số thẻ/ *Card No.*Thời hạn/ *Period of validity*HMTTD/ *Credit card limit*

Số thẻ/ *Card No.*Thời hạn/ *Period of validity*HMTTD/ *Credit card limit*

Ngày xét duyệt/ *Date of approval:*.....

Cán bộ QHKH/ *Customer Officer*

LĐ QHKH/ *Head of Customer Office*

Cấp quyết định tín dụng/ *Credit Approver*

Điều 1. Giải thích từ ngữ/ Article 1. Definitions

1. "**Ngân hàng**" (NH)/*Bank*: là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank)/ *the Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank)*
2. "**Tổ chức thẻ Quốc tế**" (TCTQT)/ *International Card Organizations*: là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với NH, các tổ chức phát hành thẻ (TCPHT), tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT), tổ chức chuyển mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan khác để hợp tác về hoạt động thẻ ngân hàng đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã của TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế./ *An organization established and operating abroad in accordance with foreign laws, having an agreement with the Bank, card issuers, card payment organizations, switching organizations card and/or other related parties to cooperate on banking card operations for cards with codes issued by international credit institutions or cards with codes of other countries, in accordance with the provisions of Vietnamese law and international commitment.*
3. "**Ngân hàng Nhà nước**" (NHNN): là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam./ *the State Bank of Vietnam*
4. "**Internet**": là hệ thống thông tin toàn cầu sử dụng giao thức Internet và tài nguyên Internet để cung cấp dịch vụ và ứng dụng khác nhau cho người sử dụng dịch vụ viễn thông./ *Global information system that uses Internet protocols and Internet resources to provide various services and applications to users of telecommunications services.*
5. "**Website/Trang thông tin điện tử chính thức của NH**" / *Bank's official website*: là trang web của NH theo đường dẫn sau www.vietinbank.vn.
6. "**Thẻ tín dụng**" / *Credit card*: là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức thẻ tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với NH./ *A card allows the cardholder to make card transactions within the credit limit agreed upon with the bank*
7. "**Thẻ**": tại văn bản này được hiểu là Thẻ tín dụng VietinBank do NH phát hành cho chủ thẻ để thực hiện giao dịch thẻ trong và ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm cả thẻ chính và (các) thẻ phụ (nếu có) theo Bản "Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng" này. Thẻ tín dụng nội địa là thẻ mang thương hiệu của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS), thẻ tín dụng quốc tế là thẻ mang thương hiệu của các TCTQT. Thẻ bao gồm: / *VietinBank credit card is issued by the Bank to the cardholder to perform card transactions inside and outside the territory of the Socialist Republic of Vietnam, including the primary card and supplementary card(s) (if any) according to the " Agreement for the issue and use of Credit Card". Domestic credit cards are branded cards of Vietnam National Payment Joint Stock Company (NAPAS), international credit cards are branded cards of international corporations. Card included:*
8. "**Thẻ vật lý**" / *Physical card*: là thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn dải từ hoặc chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ. *The card has a physical form, usually made of plastic material, with a magnetic stripe or an electronic chip to store card data.*
9. "**Thẻ phi vật lý**" / *Non-physical card*: là thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và chứa các thông tin trên thẻ theo quy định từng thời kỳ của NH, được tổ chức phát hành thẻ phát hành cho chủ thẻ để giao dịch trên môi trường internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động; không bao gồm các trường hợp thẻ vật lý có đăng ký chức năng để giao dịch trên môi trường internet, chương trình

ứng dụng trên thiết bị di động. Thẻ phi vật lý có thể được tổ chức phát hành thẻ in ra thẻ vật lý khi chủ thẻ có yêu cầu./ *The card does not exist in physical form, exists in electronic form and contains information on the card according to the regulations of the Bank from time to time, and is issued by the card issuer to the cardholder for transactions on the internet environment, electronic application on mobile devices; excluding cases of physical cards with functional registration for transactions on the internet environment, electronic application on mobile devices. A non-physical card can be printed out by the card issuer upon request by the cardholder.*

10. "**Chủ thẻ**" / *Cardholder*: là cá nhân được NH phát hành thẻ để sử dụng, bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ./ *Individuals whose cards are issued by the Bank for use, including primary cardholders and supplementary cardholders.*
11. "**Chủ thẻ chính**" / *Primary cardholder*: là cá nhân đứng tên ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với Tổ chức phát hành thẻ và có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận với NH. Chỉ chủ thẻ chính có thể đề nghị được cấp thẻ phụ./ *The individual who signs the Card Issuance and Usage Contract or the Application cum Contract for Opening and Using Payment Accounts and Banking Services (including card issuance and usage) with the Bank and has obligation to perform agreements with the Bank. Only the primary cardholder can request a supplementary card.*
12. "**Chủ thẻ phụ**" / *Supplementary cardholder* : là cá nhân được chủ thẻ chính cho phép sử dụng thẻ và chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ/ *The individual is authorized by the primary cardholder to use the card and the primary cardholder commits in writing to perform all arising obligations related to the use of the supplementary card under the Card Issuance and Usage Contract.*
13. "**Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng**" (Hợp đồng) / *Contract of credit card issuance and usage (Contract)*: là Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng VietinBank dành cho Khách hàng cá nhân, bao gồm Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng VietinBank dành cho Khách hàng cá nhân, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng VietinBank dành cho khách hàng cá nhân này và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có)/ *Contract for issuance and use of VietinBank credit card for individual customers, including Application cum contract for card issuance and use, Terms and conditions for issuance and use of individual credit card, requests for additional card issuance/reissuance of cards/sub-card issuance, requests to change card information/services during card use and other amendments and supplements (if any).*
14. "**Tổ chức thanh toán thẻ**" (TCTTT) / *Card payment organization*: là các tổ chức được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ thông qua đơn vị chấp nhận thẻ và/hoặc điểm ứng tiền mặt và/hoặc ATM một cách hợp pháp/ *Organizations are allowed to provide card payment services through merchant and/or cash advance points and/or ATMs legally*
15. "**Đơn vị chấp nhận thẻ**" (ĐVCNT) / *Merchant*: là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ/ *Organizations and individuals accepting payment for goods and services by card according to card payment contracts signed with Card payment organizations.*
16. "**Điểm ứng tiền mặt**" (ĐUTM) / *Cash advance point*: là các đơn vị, NHDL, TCTTT, ATM mà ở đó Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để được ứng tiền mặt/ *Units, correspondent banks,*

financial institutions, and ATMs where cardholders can use their cards to get cash advances.

17. **"Máy giao dịch tự động"** (ATM - Automated Teller Machine) : là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn, hàng hóa dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác/ *Units, correspondent banks, financial institutions, and ATMs where cardholders can use their cards to get cash advances.*
18. **"Mã số xác định chủ thẻ"** (PIN): là mã số mật do NH cấp cho mỗi Chủ thẻ lần đầu và sau đó Chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật và sử dụng cho một số loại hình giao dịch thẻ để chứng thực Chủ thẻ theo quy định của NH./ *Cryptographic code issued by the Bank to each Cardholder for the first time and then changed by the Cardholder according to the defined process for use in card transactions. Cardholder is responsible for security and use for some types of card transactions to authenticate the Cardholder in accordance with the Bank's regulations.*
19. **"OTP"**: là mã số có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định để xác thực giao dịch trực tuyến qua internet, giao dịch qua ứng dụng di động hoặc các kênh điện tử do NH cung cấp. OTP được gửi qua SMS/iPay, email hoặc các kênh khác do NH triển khai trong từng thời kỳ./ *The code is valid for one-time use and is valid for a certain period of time to authenticate online transactions via the internet, transactions via mobile applications or electronic channels provided by the Bank. OTP is sent via SMS/iPay, email or other channels deployed by the Bank from time to time.*
20. **"Số bảo mật"** (secure code): là số bảo mật được in trên thẻ và dùng để thực hiện các giao dịch thanh toán trực tuyến qua internet./ *The security number printed on the card and used to make online payment transactions over the internet.*
21. **"Tài khoản thẻ"**/ *Card account*: là tài khoản thẻ tín dụng do NH cấp cho chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ để sử dụng./ *This is a credit card account issued by the bank to the primary cardholder and supplementary cardholder for usage*
22. **"Giao dịch thẻ"**/ *Card transaction*: là việc sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ; nạp, rút tiền mặt theo thỏa thuận giữa chủ thẻ với TCPHT; không được sử dụng thẻ tín dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào Tài khoản thanh toán ("TKTT"), thẻ ghi nợ, thẻ trả trước./ *The use of cards to deposit, withdraw cash, transfer money, pay for goods and services and use other services provided by card issuers and other accepting card payment organizations*
23. **"Giao dịch nhanh không cần chữ ký"**./ *Fast transaction without signature*: là việc Chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ qua ĐVCNT mà không cần ký tên trên chứng từ giao dịch thẻ. Dịch vụ này chỉ được áp dụng tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định theo quy định của NH và/hoặc NHNN/TCTQT trong từng thời kỳ. *The Cardholder's use of the card to perform payment transactions for goods and services through merchants without having to sign the card transaction documents. This service is only applied at certain types of merchants and when the amount of goods or services is less than a certain value as prescribed by the Bank and/or the State Bank of Vietnam from each period.*
24. **"Giao dịch thẻ không tiếp xúc"**/ *Contactless card transaction*: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ không tiếp xúc vào thiết bị chấp nhận thẻ không tiếp xúc hoặc đặt thẻ không tiếp xúc trong cự ly gần với thiết bị chấp nhận thẻ không tiếp xúc./ *A transaction conducted by tapping a contactless card onto a contactless card reader device or placing the contactless card in close proximity to the card reader device.*
25. **"Thẻ giả"**/ *Fraud card*: là thẻ không do TCPHT phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, Chủ thẻ thật./ *The card illegally issued by individuals, organizations other than*
26. **"Giao dịch thẻ gian lận, giả mạo"**/ *Fraud card transaction*: là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép thẻ hoặc thông tin thẻ. / *Transaction made by a Fraud card or using card/card information illegally*
27. **"Chứng từ giao dịch thẻ"** / *Card transaction receipt*: là chứng từ giấy hoặc điện tử được tự động in/xuất ra khi thực hiện giao dịch thanh toán thẻ qua thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ./ *A card transaction receipt is a paper or electronic document automatically generated when a card payment transaction is made through a card payment acceptance device.*
28. **"Hạn mức thẻ tín dụng"**/ *Credit card limit*: là hạn mức cấp cho mỗi thẻ của khách hàng, bao gồm thẻ chính và thẻ phụ, trong đó hạn mức của thẻ chính và hạn mức của mỗi thẻ phụ có thể khác nhau, hạn mức thẻ phụ tối đa bằng hạn mức của thẻ chính./ *The revolving credit limit approved for each card of customer, including primary card and supplementary card, of which credit limit of primary card and supplementary cards may be different, the maximum credit limit for supplementary cards is equal to the credit limit of the primary card.*
29. **"Hạn mức giao dịch thẻ"**/ *Card transaction limit*: là các hạn mức về số tiền và hạn mức số lần giao dịch /tần suất giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định./ *The limits on the amount and frequency of transactions within a certain period of time.*
30. **"Hạn mức không yêu cầu xác thực Chủ thẻ"**/ *Limit that not required for cardholder authentication*: là hạn mức tối đa của giá trị mỗi giao dịch cho phép bỏ qua xác thực Chủ thẻ theo quy định của TCTQT, NHNN và/hoặc NH trong từng thời kỳ./ *The maximum limit per transaction value that allows to ignore Cardholder authentication in accordance with regulations of the International Card Scheme, SBV and/or the Bank in each period*
31. **"Phương thức nhận thông tin"**/ *Method receiving information*: bao gồm thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại đã đăng ký và được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank iPay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật./ *Including VietinBank's notifications on the website www.vietinbank.vn or the registered and updated telephone number in the customer's profile during the use of banking services. It can also be through email sent to the email address provided by the customer, or through electronic banking channels such as the VietinBank iPay system, or any other method as specified by VietinBank periodically and in accordance with legal regulations.*
32. **"Khóa thẻ (hay Tạm khóa thẻ)"** là việc thẻ bị dừng mọi chức năng giao dịch và chủ thẻ không thực hiện bất kỳ giao dịch nào bằng thẻ cho đến khi thẻ được mở khóa theo quy định của NH trong từng thời kỳ/ *Card Lock (or Temporary Card Lock)" is the suspension of all transaction functions of the card, and the cardholder refrains from conducting any transactions using the card until the card is unlocked according to the regulations of the bank within specific periods.*
33. **"Hủy hiệu lực thẻ (hay Ngừng sử dụng thẻ)"** là việc thẻ bị chấm dứt mọi chức năng giao dịch và chủ thẻ không được mở lại thẻ bị hủy hiệu lực thẻ (ngừng sử dụng thẻ) để sử dụng/ *Card Deactivation (or Card Usage Suspension)" is the termination of all transaction functions of the card, and the cardholder is not permitted to reactivate the card that has been deactivated (usage suspended) for further use..*
34. **"Chấm dứt sử dụng thẻ"**: là việc NH hủy hiệu lực của toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/ *Termination of Card*

Usage" refers to the bank deactivating the entire card issued under this Contract

35. **"Sao kê"/ Statement:** là bảng kê chi tiết Tài khoản thẻ tín dụng bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch trên Tài khoản thẻ cùng lãi và phí phát sinh trong một chu kỳ sử dụng thẻ theo quy định của NH. Sao kê được lập và gửi cho chủ thẻ hàng tháng để làm căn cứ thanh toán./ *A detailed record of the Credit Card Account, including but not limited to transactions on the Credit Card Account, interest, and fees incurred during a card usage cycle as prescribed by the bank. The statement is prepared and sent to the cardholder monthly as a basis for payment*
36. **"Số tiền thanh toán tối thiểu"/ Minimum payment amount:** là khoản tiền tối thiểu chủ thẻ phải thanh toán cho NH trong mỗi kỳ sao kê./ *The minimum amount payable by the Cardholder to the Bank in each statement period .*
37. **"Ngày đến hạn thanh toán"/ Due Date for Payment:** là ngày cuối cùng chủ thẻ phải thanh toán số dư tối thiểu hoặc toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng trong mỗi kỳ sao kê. Chủ thẻ được xem là có khoản nợ quá hạn nếu không thanh toán đủ số dư tối thiểu sau ngày đến hạn thanh toán tại mỗi kỳ sao kê (theo thời gian của NH được thông báo trên sao kê)./ *The last day by which the cardholder must make a payment of either the minimum balance or the entire credit card debt in each statement cycle. The cardholder is considered to have an overdue balance if they fail to pay the minimum balance by the due date stated on each statement (as specified by the bank).*
38. **"Ngày"/ Date:** là ngày tính theo dương lịch./ *Calendar day.*
39. **"Ngày làm việc"/ Working day:** là bất kỳ ngày nào, trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, nghỉ tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và ngày mà (các) ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quyết định của người/cơ quan Nhà nước có thẩm quyền./ *Any day except for Saturdays, Sundays, public holidays, Tet holidays, and other days as stipulated by Vietnamese law, and any day when banks in Vietnam are allowed or required to be closed according to decisions made by the competent authorities.*

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ/ Article 2. Rights and obligations of Cardholder

1. Quyền của Chủ thẻ / Rights of Cardholder

- a. Dùng thẻ để thanh toán hàng hoá và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet/Mobile và/hoặc thực hiện các giao dịch rút tiền mặt, thanh toán hóa đơn và/hoặc các giao dịch khác theo quy định của NH tại các ATM hoặc ĐUTM và/hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của NH, bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài, không bao gồm các giao dịch chuyển khoản (hoặc ghi có) vào TKTT, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví điện tử./ *Use the card to make payments for goods and services at merchants, online/mobile, and/or perform cash advance transactions, bill payments, and/or other transactions as per the bank's regulations at ATMs or cash withdrawal points and/or other transaction channels as per the bank's regulations, including purchases of goods and services abroad, excluding transfer transactions (or credit entries) into payment accounts, debit cards, prepaid cards, e-wallet.*
- b. Hưởng các chương trình ưu đãi dành riêng cho Chủ thẻ theo quy định của NH và/ hoặc các đối tác của NH cung cấp theo từng thời kỳ/ *Be entitled to benefit promotions programs exclusively for Cardholder according to the Bank's regulations from time to time.*
- c. Khiếu nại về các sai sót (nếu có) đối với các giao dịch phát sinh trên thẻ theo hướng dẫn của NH. Chủ thẻ chính được quyền khiếu nại đối với các giao dịch trên thẻ của mình và (các) chủ thẻ phụ được quyền khiếu nại đối với các giao dịch phát sinh trên thẻ phụ của mình. Chủ thẻ phải chịu phí khiếu nại (nếu khiếu nại sai) theo quy định của NH và/hoặc TCTQT. Thời gian để Chủ thẻ thực hiện quyền yêu cầu tra soát khiếu nại không vượt quá 60 ngày kể từ ngày phát sinh

- giao dịch. Nếu sau thời hạn đó, NH không nhận được các khiếu nại thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các giao dịch thẻ và phí phát sinh/ *Complain about errors (if any) for transactions arising on the card in accordance with Bank's instruction. The Primary cardholder has the right to complain about transactions on his/her card and the supplementary cardholder(s) has/have the right to complain about transactions on his/her/their card. Cardholder must bear complaint fee (if the complain is false) according to bank's regulations and/or International Card Organizations. The time for cardholder to perform the right to request a complaint investigation does not exceed 60 days from the date of transaction. If after the limited time, Bank does not receive any complain, it will be considered that Cardholder agrees all of card transactions and incurred fees.*
- d. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH thực hiện các giao dịch liên quan đến thẻ bao gồm như thay đổi hạn mức thẻ tín dụng, cấp hạn mức thẻ tín dụng, hạn mức chi tiêu thẻ, khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của NH, khóa thẻ/mở thẻ, đổi PIN, đổi hạng thẻ, phát hành lại thẻ, tra soát khiếu nại, yêu cầu cung cấp số dư Tài khoản thẻ, lịch sử giao dịch và các thông tin cần thiết khác phù hợp với quy định của Pháp luật. Chủ thẻ phụ có thể yêu cầu chủ động khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ. Trong thời gian khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ, Chủ thẻ phải trả phí sử dụng thẻ đầy đủ, đúng hạn cho NH), Yêu cầu liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ của chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ theo quy định của NH/ *The primary cardholder has the right to request the bank to perform card-related transactions, including changing the credit card limit, issuing a credit card limit, setting the card spending limit, lock one, some or all cards that were issued under this Contract/suspending card services when meeting all the conditions as specified by the bank, locking/unlocking the card, changing the PIN, upgrading the card level, reissuing the card, handling complaint investigations, requesting the provision of the card account balance, transaction history, and other necessary information in accordance with legal regulations. The supplementary cardholder may actively request lock one, some or all cards that were issued under this Contract/suspending card services. During the period of card lock/locking the entire card issued under this Contract/suspending card services, the cardholder must pay the full, timely card usage fee to the bank. Requests related to the issuance and use of the card by both the primary and supplementary cardholders are subject to the bank's regulations.*
- e. Chủ thẻ chính là người duy nhất và có toàn quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ theo quy định của NH/ *The primary cardholder is the sole person with full authority to make requests related to the use of the card for supplementary cardholders as per the bank's regulations.*
- f. Chủ thẻ chính có toàn quyền đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho NH hoặc các hình thức khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ. Việc NH nhận được văn bản thông báo của chủ thẻ chính bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ trong trường hợp này là bằng chứng về việc chấm dứt sử dụng thẻ của chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ, không phụ thuộc vào việc NH thu hồi và/hoặc khóa (các) thẻ đã được thực hiện hay chưa. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, việc chấm dứt này không làm xóa bỏ hay thay đổi bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào chưa thực hiện, hoặc thực hiện chưa đúng/chưa đủ của chủ thẻ đối với NH. NH được hoàn toàn miễn trách đối với các rủi ro phát sinh liên quan đến việc đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ theo thông báo của chủ thẻ chính. Nếu chủ thẻ chính chính thức chấm dứt sử dụng thẻ thì mặc nhiên (các) chủ thẻ phụ phải chấm dứt việc sử dụng thẻ. Chủ thẻ chính

có quyền đề nghị bằng văn bản để NH chấm dứt việc sử dụng thẻ của (các) chủ thẻ phụ mà không cần sự đồng ý của (các) chủ thẻ phụ. Khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Chủ thẻ phải đến NH làm thủ tục chấm dứt Hợp đồng, điền đầy đủ thông tin vào Giấy đề nghị chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng và giao nộp thẻ cho NH, thanh toán các khoản nợ tồn đọng và thực hiện thủ tục giải chấp (nếu có) theo quy định của NH trong từng thời kỳ/ *The primary cardholder has the full right to unilaterally terminate card use by sending written notice to Bank or other forms according to Bank's regulations. The fact that bank receives notice from the primary cardholder in writing or other forms according to bank's regulations from time to time in this case is evidence of the termination of card use by the primary cardholder and the owner(s). supplementary card, regardless of whether the Bank has revoked and/or blocked the card(s) or not. However, in all cases, this termination does not eliminate or change any outstanding payment obligations, or improper/incomplete performance of the Cardholder towards the Bank. The Bank is completely exempted from responsibility for risks arising related to the unilateral termination of card use according to the notice of the primary cardholder. If the primary cardholder officially terminate card usage, the supplementary cardholder(s) automatically terminate card usage. The primary cardholder has the right to request in writing for the Bank to terminate card usage of the supplementary cardholder(s) without the consent of the supplementary cardholder(s). When unilaterally terminating the Contract, the Cardholder must go to the Bank to carry out procedures to terminate the Contract, fill out all information in the Request to terminate Credit card usage, hand over the card to the Bank, and pay outstanding debts and carry out procedures for settlement (if any) as prescribed by the Bank in each period.*

- g. Yêu cầu cung cấp số dư Tài khoản thẻ, cung cấp lịch sử giao dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến thẻ và giao dịch thẻ. Được quyền hưởng các ưu đãi dành cho Chủ thẻ do NH và/hoặc các đối tác của NH cung cấp theo từng thời kỳ/ *Request to provide Account balance, provide transaction history and other necessary information related to the card and card transactions. Be entitled to benefit promotions programs exclusively for Cardholder according to the Bank's regulations from time to time.*
- h. Chủ thẻ có quyền yêu cầu NH thực hiện xử lý các giao dịch liên quan đến việc phát hành, quản lý thẻ và giao dịch thẻ qua Trung tâm Dịch vụ Khách hàng 24/7 và các kênh điện tử khác của VietinBank như VietinBank iPay hoặc kênh điện tử do VietinBank liên kết với các đối tác cung cấp tới Chủ thẻ, chịu trách nhiệm và rủi ro (nếu có) đối với các giao dịch này (các giao dịch có thể thực hiện được thay đổi từng thời kỳ theo hướng dẫn của NH, bao gồm kích hoạt thẻ/khóa thẻ, phát hành thẻ...); được quyền yêu cầu NH tự động ghi nợ TKTT bằng VND/ngoại tệ của Chủ thẻ mở tại NH theo đăng ký của Chủ thẻ để thanh toán Số dư sao kê. Việc xác nhận của Chủ thẻ với Trung tâm Dịch vụ khách hàng 24/7 và/hoặc tại các kênh điện tử được lưu giữ là cơ sở pháp lý cho việc thống nhất thỏa thuận giữa Chủ thẻ và Ngân hàng trong việc phát hành, quản lý thẻ và thực hiện các giao dịch thẻ/ *The cardholder has the right to request the bank to handle transactions related to card issuance, card management, and card transactions through the 24/7 Customer Service Center and other electronic channels of VietinBank such as VietinBank iPay or electronic channels affiliated with VietinBank's partners provided to the cardholder. The cardholder shall assume responsibility and risk (if any) for these transactions (transactions may be subject to change periodically as per the bank's guidelines, including card activation/card locking, card issuance, etc.). The cardholder also has the right to request the bank to automatically debit the cardholder's payment account in VND/foreign currency opened at the bank according to the cardholder's registration for the purpose of settling the account balance. The cardholder's confirmation with the 24/7 Customer Service Center and/or at electronic channels shall be legally binding for the agreement between the*

cardholder and the bank regarding card issuance, card management, and card transactions.

- i. Được quyền nhận sao kê của NH theo định kỳ hàng tháng/ *Have the right to receive monthly account statements from the bank.*
- j. Các quyền khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của Tổ chức thẻ, pháp luật/ *Other rights according to the bank's regulations from time to time with notice according to Methods receiving information and the the regulations of The Card Organization and Law.*
- 2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ/ *Obligations of Cardholder***
- a. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết, bao gồm các thông tin liên quan đến thủ tục xác thực qua các dữ liệu sinh trắc học của Chủ thẻ theo yêu cầu của NH và các tổ chức, cá nhân được phép khác theo quy định của pháp luật khi phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin cung cấp. Thông báo ngay cho NH những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với NH/ *Provide fully and accurately necessary information, including the information related to authentication procedures via customer's biometric data as request of bank and other authorized organizations, individual according to Law's regulations when issuing card and during using card and take responsibility for the truthfulness of provided informations. Immediately inform the Bank of the informations registered with bank.*
- b. Sử dụng hạn mức thẻ tín dụng đúng mục đích và cam kết có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ đúng hạn./ *Utilize the credit card limit for right purposes and commit to having the financial capability to repay debts on time.*
- c. Đồng ý để NH xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu nợ, bổ sung/thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của NH./ *Agree to allow the bank to handle collateral assets (if any) for debt collection, supplementing/replacing collateral assets as required by the bank.*
- d. Chủ thẻ chỉ được sử dụng thẻ để thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ, các giao dịch nạp, rút tiền mặt hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam./ *The cardholder is only allowed to use the card to make payments for the purchase of legal goods, services, legal cash deposits, and withdrawals as per the regulations of Vietnamese la.*
- e. Chịu trách nhiệm trực tiếp nhận thẻ/thông tin thẻ và PIN hoặc ủy quyền cho người đại diện nhận thẻ/thông tin thẻ và PIN tại NH và/hoặc qua các phương tiện điện tử phù hợp (áp dụng với thẻ phi vật lý); xác nhận với NH về việc đã nhận thẻ/thông tin thẻ và PIN theo quy định, bao gồm hình thức ký trực tiếp hoặc xác nhận qua điện thoại với NH và/hoặc các thao tác xác nhận/sử dụng thông tin thẻ qua các phương tiện điện tử/ *Take responsibility for directly receiving card/information and PIN or authorizing another person to receive card/information and PIN at the bank and/or via appropriate electronic means (Apply to non-physic card); confirm with bank the receipt of the card/information card and PIN according to regulation, including direct signing method or confirming by telephone with the bank and/or confirming verification operations/using card information via electronic means.*
- f. Giấy ủy quyền của chủ thẻ liên quan đến thẻ được lập bằng văn bản theo quy định của NH. Trường hợp ủy quyền cho người đại diện nhận thẻ/PIN, Chủ thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh, trừ trường hợp do lỗi của NH. Chủ thẻ được đề nghị NH gửi thẻ, PIN bằng đường bưu điện và phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh trừ trường hợp NH có lỗi và phải xác nhận cuống PIN và gửi về NH khi nhận được thẻ/PIN./ *The authorization letter is made in writing according to the Bank's regulations. In case of authorizing a representative to receive the card/PIN, the Cardholder must bear all risks that may arise, except in cases due to the Bank's fault. The cardholder is requested to request the Bank to send the card and PIN by post and must bear all risks that may arise unless*

the Bank is at fault and must confirm the PIN stub and send it to the Bank upon receiving the card/PIN.

- g. Nhận thẻ, thực hiện các thủ tục kích hoạt trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát hành thẻ. Sau thời hạn này, thẻ có thể sẽ bị hủy hiệu lực nếu Chủ thẻ không thực hiện kích hoạt thẻ theo quy định của NH trong từng thời kỳ và Chủ thẻ không được hoàn trả các khoản phí đã nộp (nếu có). / *Receive card, perform activation procedures within 45 days from card issuance date. After this period, the card may be canceled and the Cardholder will not be refunded the fees paid (if any).*
- h. Thẻ là tài sản của NH. Chủ thẻ phải sử dụng đúng thẻ được phát hành và đúng mục đích theo quy định của NH, Tổ chức thẻ, pháp luật; bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ (mặt trước, mặt sau)/PIN trong quá trình sử dụng thẻ; thực hiện thông báo và phối hợp với NH để xử lý ngay khi xảy ra các trường hợp mất thẻ, lộ thông tin thẻ hoặc có yêu cầu tra soát khiếu nại; chịu trách nhiệm về các thiệt hại nếu Chủ thẻ không thực hiện đúng các nội dung tại Hợp đồng này/ *Card is Bank's property. Cardholder must use correct issued card and for the right purpose according to regulations of the bank, card organization and law; preserve the card, secure the PIN, other Cardholder confirmation codes, card information, transaction information, do not reveal card information (front, back)/PIN during card use; Notify and coordinate with bank to handle cases of card loss, disclosure of card information or request for complaint investigation; shall be responsible for damages if the Cardholder does not comply with the contents of this Contract*
- i. Có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đến giao dịch thẻ cũng như các khoản phí khác theo biểu phí của NH quy định được công bố công khai theo các Phương thức nhận thông tin. Trong thời gian khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này /tạm ngừng giao dịch thẻ, Chủ thẻ phải trả phí sử dụng thẻ đầy đủ, đúng hạn cho NH theo quy định. Chủ thẻ đồng ý việc NH có toàn quyền thay đổi, quyết định chu kỳ thu phí, thời điểm thu phí hoặc phương thức thu phí/ *The cardholder is responsible for checking and fully settling all fees related to card transactions, as well as other fees according to the bank's publicly disclosed fee schedule through the Methods receiving information. During the period of card lock of one, some or all card that were issued under this Contract /suspending card services, the cardholder must pay the full and timely card usage fees to the bank as specified. The cardholder agrees that the bank has the full authority to change, determine the fee collection cycle, fee collection timing, or fee collection methods.*
- j. Chịu trách nhiệm thanh toán đối với *Take responsibility for payment with:*
- (i) Toàn bộ các giao dịch có chữ ký/không chữ ký/ký không đúng với chữ ký đã đăng ký và/hoặc sử dụng PIN / *All transactions with signature/non-signature/ signature inconsistent with registered signature and/or using PIN and*
- (ii) Các giao dịch khác nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc thẻ của Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký./ *Other transactions if the bank can provide evidence that the cardholder's card has conducted transactions without requiring a signature.* Trong trường hợp thẻ bị lộ PIN/lộ thông tin thẻ hoặc bị thất lạc/đánh cắp, Chủ thẻ phải có trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch phát sinh trước thời điểm NH một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này /tạm ngừng dịch vụ thẻ/ *In the case of the card being exposed, the PIN being compromised, or the card being lost/stolen, the cardholder is responsible for settling all transactions that occurred before the bank lock one, some or all cards that were issued under this Contract/suspends all cards issued under this contract/suspends card services.*
- k. Không thể hủy hoặc thay đổi bất kỳ giao dịch thẻ nào đã được thực hiện thành công mà được hệ thống NH ghi nhận với đầy đủ thông tin về số thẻ, mã số giao dịch cùng với các chi tiết nghiệp vụ khác./ *It is not possible to cancel or change any successfully completed card transaction that is recorded by the banking system with full information about the card number, Account number, transaction code along with other operational details.*
- l. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện qua Internet/Mobile bằng thẻ của Chủ thẻ. Chủ Thẻ sẽ chịu trách nhiệm cho bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo do lỗi của Chủ thẻ phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch rút tiền tại ATM, bao gồm cả việc Chủ Thẻ không nhận hoặc nhận không hết số tiền do ATM chi trả/Take full responsibility and risks (if arising) related to transactions made via Internet/Mobile with the Cardholder's card. The Cardholder will be responsible for any consequences or damage or loss due to errors or abuse or fraud due to the Cardholder's fault arising from or related to the use of the card to make transactions. Withdraw money at an ATM, including if the Cardholder does not receive or does not receive all the money paid by the ATM
- m. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và các tranh chấp phát sinh liên quan đến các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ. Có trách nhiệm giải quyết tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan hàng hóa, dịch vụ do ĐVCNT cung cấp khi thanh toán thẻ. / *Take responsibility for the quality of goods and services and disputes arising related to purchases of goods and services paid for by the Cardholder's card. Responsible for resolving disputes with Merchants on issues related to goods and services provided by Merchants when making card payments.*
- n. Nếu Chủ thẻ sử dụng thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ vẫn phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT./ *If the Cardholder uses the card to reserve services but does not use that service and does not notify the service cancellation within the time limit specified by the Merchant, the Cardholder must still pay part or all of the service value, related taxes and fees according to the regulations of each merchant.*
- o. Lưu giữ và cung cấp được bằng chứng đã hủy dịch vụ thanh toán định kỳ trong trường hợp Chủ thẻ ngừng việc sử dụng thẻ để chi tiêu qua mạng Internet/Mobile với các giao dịch mang tính chất định kỳ (hàng tháng, hàng quý). / *Store and provide evidence of cancellation of recurring payment service in case the Cardholder stops using the card to spend via Internet/Mobile with periodic transactions (monthly, quarterly)*
- p. Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ thông tin, bị lợi dụng..., trước hết, Chủ thẻ phải báo ngay cho NH thông qua hệ thống tổng đài 24/7 hoặc các điểm giao dịch của NH hoặc các kênh giao tiếp thông tin khác từng thời kỳ và phải thực hiện theo hướng dẫn của NH. Trường hợp Chủ thẻ không thực hiện theo hướng dẫn của NH cũng như không đồng ý khóa thẻ/ khóa toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngừng dịch vụ thẻ, mở lại thẻ sau khi đã khóa, Chủ thẻ hoàn toàn chịu các thiệt hại phát sinh sau thời điểm thông báo cho NH./ *When the card is stolen, lost, exposed, abused..., first of all, the Cardholder must immediately notify the Bank through the 24/7 switchboard system or the Bank's transaction points or other information communication channels from time to time and must follow the instructions of the Bank. In case the Cardholder does not follow the Bank's instructions such as not agreeing to lock the card or re-open the card after locking it, the Cardholder is fully responsible for any damages arising after notifying the Bank*

- q. Không sử dụng lại thẻ đã hết hạn, thẻ đã thông báo mất, thất lạc./ *Do not reuse an expired card or a card that has been reported lost or misplaced*
- r. Hoàn trả thẻ lại cho NH khi/ *Return card to the Bank when:*
- (i) Tìm lại được Thẻ đã báo mất cắp, thất lạc trước đó/ *Find the Card that was previously reported stolen or lost;*
- (ii) Chấm dứt sử dụng Thẻ/ *Termination of Card use;*
- (iii) Các trường hợp khác theo yêu cầu của NH/ *Other cases as requested by the Bank.*
- s. Cam kết không thực hiện các hành vi bị cấm, các giao dịch trái với luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và/hoặc nước sở tại. / *Commitment not to conduct transactions contrary to the current laws of the Socialist Republic of Vietnam and/or the host country*
- t. Có trách nhiệm hoàn trả theo yêu cầu của NH bằng việc đồng ý để NH chủ động ghi nợ Tài khoản thẻ đối với khoản tiền liên quan đến giao dịch thẻ mà Chủ thẻ giao dịch thành công nhưng không bị ghi nợ, giao dịch ghi có nhằm vào Tài khoản thẻ, giao dịch tra soát khiếu nại tại ATM và ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, hệ thống truyền tin,... mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. / *Be responsible for repaying at the request of the Bank by agreeing to let the Bank proactively debit the Cardholder's Account for the amount related to the card transaction that the cardholder withdraws or successfully transacts but is not debited, transactions erroneously credited to the Cardholder's Account, transactions to check complaints at ATMs and merchants that have been advanced to the Cardholder and other erroneous transactions due to errors in processing, system problems, communication system,... that the Cardholder cannot prove legal ownership.*
- u. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm về các giao dịch thẻ của chủ thẻ phụ. Một chủ thẻ chính không đồng thời là chủ thẻ phụ và được phát hành tối đa cho 03 (ba) chủ thẻ phụ hoặc số lượng thẻ phụ khác tùy theo quy định của NH (ngoại trừ trường hợp thẻ của tổ chức). Mỗi chủ thẻ tại một thời điểm chỉ được phát hành và sử dụng 01 (một) thẻ chính tương ứng với mỗi dòng sản phẩm, chủ thẻ phụ có thể sử dụng thẻ khác loại với chủ thẻ chính. Chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được thực hiện giao dịch rút tiền mặt và chỉ được sử dụng thẻ để thanh toán theo đúng đề nghị của chủ thẻ chính với NH và được NH chấp thuận./ *The primary cardholder is responsible for the card transactions of supplementary cardholders. A primary cardholder cannot simultaneously be a supplementary cardholder and is allowed to have a maximum of 03 (three) supplementary cards issued or any other number of supplementary cards as per the bank's regulations (except for organization's cards). Each cardholder at a given time is only allowed to have and use 01 (one) primary card corresponding to each product line, and supplementary cardholders may use cards of different types than the primary cardholder. Supplementary cardholders under the age of 15 are not allowed to perform cash withdrawal transactions and are only allowed to use the card for payment as per the primary cardholder's request with the bank and with the bank's approval.*
- v. Chịu trách nhiệm trực tiếp làm việc với các đối tác cung cấp ưu đãi/công ty bảo hiểm được NH chỉ định cung cấp ưu đãi/dịch vụ bảo hiểm cho Chủ thẻ để giải quyết các khiếu nại, yêu cầu bồi thường có liên quan / *Responsible for directly working with incentive providers/insurance companies designated by the Bank to provide incentives/insurance services to Cardholders to resolve related complaints and claims*
- w. Chịu trách nhiệm chủ động đăng ký dịch vụ thông báo biến động số dư khi phát hành thẻ để kịp thời quản lý các giao dịch thẻ của chủ thẻ (lưu ý chủ thẻ sẽ không nhận được thông báo biến động giao dịch đối với giao dịch không cấp phép trực tiếp (giao dịch offline)). Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không thông báo cho NH khi chủ thẻ không sử dụng thẻ mà vẫn nhận được tin nhắn vào số điện thoại đã đăng ký về các giao dịch Thẻ và chịu hoàn toàn trách nhiệm cho đến thời điểm thông báo cho NH và và NH khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ theo quy định của NH từng thời kỳ/ *Take the initiative to register for the balance change notification service when the card is issued in order to timely manage the cardholder's transactions (please note that the cardholder will not receive transaction change notifications for unauthorized transactions conducted offline). Take full responsibility if the cardholder does not inform the bank when the cardholder is not using the card but still receives messages on the registered phone number regarding card transactions, and take full responsibility until notifying the bank that the Bank locks one, several or all cards issued under this Contract/suspends card services according to the Bank's regulations from time to time.*
- x. Trường hợp phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ, chủ thẻ phải có trách nhiệm thông báo với NH qua các điểm giao dịch của NH, qua Trung tâm Dịch vụ khách hàng 24/7 hoặc các kênh tiếp nhận thông tin khác của NH trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Nếu sau thời hạn đó, NH không nhận được các khiếu nại thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các Giao dịch Thẻ và phí phát sinh. Chủ thẻ có trách nhiệm bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu đối với các khiếu nại với lý do không thực hiện giao dịch trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho NH. Trường hợp ủy quyền cho người đại diện đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về việc ủy quyền. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại được thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 3 Hợp đồng này. Chủ thẻ hoàn toàn chịu thiệt hại thực tế phát sinh nếu thực hiện tra soát, khiếu nại không đúng quy định./ *In case of detecting errors or suspecting errors in card transactions, the Cardholder must be responsible for notifying the Bank through the Bank's transaction points, the 24/7 Customer Service Center or other contact channels. Receive other information from the Bank within 60 days from the date of transaction. If after that time limit, the Bank does not receive complaints, it will be considered that the Cardholder agrees with all card transactions and incurred fees. The cardholder is responsible for adding a request for investigation and complaint according to the form for complaints on the grounds of non-transaction within 10 working days from the date of notification to the Bank. In case of authorizing a representative to request investigation or complaint, the Cardholder shall comply with the provisions of law on authorization. The handling of inspection results and complaints is carried out according to the content specified in Article 3 of this Contract. The cardholder is fully responsible for any actual damages arising if the investigation or complaint is not carried out in accordance with regulations*
- y. Trường hợp chủ thẻ chính chết/bị tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi thì việc thanh toán cho NH được thực hiện theo quy định của pháp luật/ *In case the primary cardholder dies/is declared dead, missing or incapacitated, payment to the bank will be made in accordance with the law.*
- z. Phải sử dụng mã xác thực OTP hoặc phương thức xác thực theo yêu cầu của NH khi thực hiện một số giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến qua internet, khi đăng ký liên kết thẻ và thanh toán trên ứng dụng di động, đảm bảo không tiết lộ OTP cho bất kỳ ai và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch được thực hiện bằng phương thức nhận OTP Chủ thẻ đã đăng ký. Chịu trách nhiệm thông báo ngay cho NH về các giao dịch thẻ mà chủ thẻ không thực hiện và hợp tác với NH trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến quá trình sử dụng Thẻ./ *Must use the OTP authentication code or authentication method required by the bank when making some online card payment transactions via the internet, when registering for card linking and making payments on mobile applications, ensuring no errors.*

disclose OTP to anyone and take full responsibility for transactions made by the method of receiving OTP registered by the Cardholder. Be responsible for immediately notifying the Bank about card transactions that the cardholder does not perform and cooperate with the Bank in the process of investigating fraudulent transactions arising related to the card use process.

- aa. Chịu trách nhiệm thông báo ngay cho NH về các giao dịch thẻ mà chủ thẻ không thực hiện và hợp tác với NH trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến quá trình sử dụng Thẻ/ Responsible for immediately notifying the Bank about card transactions that the cardholder does not perform and cooperating with the Bank in the process of investigating fraudulent transactions arising in connection with the use of the Card.
- bb. Hàng tháng, NH tự động gửi sao kê cho chủ thẻ theo địa chỉ e-mail mà chủ thẻ đã đăng ký với NH hoặc địa chỉ chủ thẻ đăng ký nhận sao kê giấy và gửi tin nhắn nhắc nợ qua sms, ott.... Trong trường hợp chủ thẻ chưa nhận được sao kê hoặc chậm nhận được sao kê, chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ. Bất kỳ thông báo nào do NH gửi đi đến địa chỉ chủ thẻ đã đăng ký sẽ được coi là chủ thẻ đã nhận được trong vòng 03 ngày sau khi NH gửi. Ngày sao kê là ngày 10 hàng tháng. Trong vòng 07 ngày kể từ ngày sao kê, nếu không nhận được sao kê, chủ thẻ có trách nhiệm liên hệ ngay với NH để tìm hiểu nguyên nhân, đề nghị cung cấp lại sao kê và thanh toán các món nợ phát sinh trong kỳ. Việc không nhận được sao kê, thông báo nhắc nợ không phải là một lý do chính đáng cho việc không thanh toán. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ hoặc ít nhất số tiền thanh toán tối thiểu trên sao kê trước thời điểm đến hạn thanh toán quy định trong Hợp đồng hoặc trên sao kê thẻ tín dụng. Trường hợp chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu đúng hạn, toàn bộ dư nợ còn lại bị chuyển nợ quá hạn và chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền phải trả theo thông báo trên sao kê./ Every month, the Bank automatically sends a statement to the cardholder at the e-mail address that the cardholder has registered with the Bank or the address where the cardholder registered to receive paper statements and sends debt reminder messages via sms, ott... In case the cardholder has not received the statement or is late receiving the statement, the cardholder is still responsible for paying the payables during the period. Any notice sent by the Bank to the cardholder's registered address will be deemed to have been received by the cardholder within 03 days after the Bank sends it. Statement date is the 10th of every month. Within 07 days from the statement date, if the cardholder does not receive the statement, it is the responsibility of the cardholder to immediately contact the bank to find out the reason, request to re-supply the statement and pay the outstanding balances arising during the period. Failure to receive statements or debt reminder notices is not a valid reason for non-payment. The cardholder is responsible for paying the entire outstanding balance or at least the minimum payment amount on the statement before the payment due date specified in the Contract or on the credit card statement. In case the cardholder does not fully pay the minimum payment amount on time, the entire remaining balance will be considered overdue and the cardholder is responsible for paying the entire amount due according to the notice on the statement.
- cc. Chủ thẻ phải thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH dư nợ thẻ cùng các khoản lãi và phí phát sinh (nếu có) trên sao kê, bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh từ tất cả các giao dịch thẻ của Chủ thẻ và các nghĩa vụ của chủ thẻ phát sinh từ Hợp đồng này và/hoặc có phát sinh tranh chấp với ĐVCNT và/hoặc chủ thẻ đang thực hiện khiếu nại về giao dịch với NH. Các khoản hoàn trả (từ các giao dịch đảo, hủy... nếu có) sẽ giảm trừ số dư cuối kỳ nhưng không phải là giảm trừ số tiền thanh toán tối thiểu của Chủ thẻ. Trường hợp chủ thẻ chính không có khả năng thanh toán số dư nợ (các) chủ thẻ phụ phải có trách nhiệm thanh toán cho NH toàn bộ số dư nợ. / The cardholder must make full and timely payments to the bank for the card balance, including all
- interest and fees (if any) as shown on the account statement, encompassing all obligations arising from all card transactions of the cardholder and obligations of the cardholder arising from this contract and/or disputes with the merchant and/or cardholder currently filing transaction complaints with the bank. Refunds (from reversed, canceled transactions, if any) will reduce the end-of-period balance but are not considered monthly payments by the cardholder. In the event that the primary cardholder is unable to pay the outstanding balance(s), the supplementary cardholder(s) must assume responsibility for paying the entire outstanding balance to the bank
- dd. Chịu trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các giao dịch thẻ, phí và lãi phát sinh theo quy định của NH về việc sử dụng Thẻ./ Take responsibility for verifying and making full and timely payments to the bank for card transactions, fees, and interest charges as stipulated by the bank regarding card usage
- ee. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký trích nợ tự động theo các hình thức do NH quy định, bằng Hợp đồng này, Chủ thẻ đồng ý cho NH được chủ động trích (ghi nợ) TKTT của Chủ thẻ mở tại NH hoặc TKTT của cá nhân khác mở tại NH nếu được sự đồng ý bằng văn bản của chủ tài khoản đó để thanh toán số dư sao kê (toàn bộ hoặc tối thiểu) theo đăng ký của chủ thẻ. Chủ thẻ phải đảm bảo TKTT đăng ký này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ. NH được quyền trích nợ tự động vào bất kỳ thời điểm nào từ ngày sao kê đến ngày đề nghị thanh toán Cho đến khi thu đủ/ In the case where the Cardholder opts for automatic debit according to the forms stipulated by the bank, under this Agreement, the Cardholder agrees to authorize the bank to proactively debit (record a debit) from the payment account held by the Cardholder at the bank or from the payment account of another individual held at the bank, with the written consent of that account holder, for the settlement of the statement balance (in full or minimum amount) as per the Cardholder's registration. The Cardholder must ensure that the registered payment account always maintains a sufficient balance for the bank to record the debit. The bank is entitled to automatically debit at any time from the statement date until the requested payment date, until the full amount is collected.
- ff. Đồng ý cho phép NH thực hiện chủ động ghi nợ từ TKTT bất kỳ tài NH hoặc trực tiếp nhận các khoản thu nhập của Chủ thẻ từ Đơn vị/Cơ quan chi trả để thu hồi nợ trước hạn và các nghĩa vụ tài chính khác của chủ thẻ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này./ Agree to authorize the bank to actively debit from any payment account at the bank or directly receive income from the Cardholder's paying Unit/Agency to recover outstanding debts and other financial obligations of the Cardholder as stipulated in this Agreement
- gg. Đồng ý cho phép NH thực hiện chủ động ghi nợ từ TKTT bất kỳ tài NH hoặc trực tiếp nhận các khoản thu nhập của Chủ thẻ từ Đơn vị/Cơ quan chi trả để thu hồi nợ thẻ tín dụng trong trường hợp NH hoàn trả/ghi Có sai/nhầm vào Tài khoản thẻ của Chủ thẻ do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, các giao dịch tra soát khiếu nại và ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ, các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp và các giao dịch khác Chủ thẻ mà vi phạm bản điều kiện điều khoản này./ Agree to authorize the Bank to actively debit from any payment account at the Bank or directly receive the Cardholder's income from the Unit/Agency making payments to recover credit card debts in cases where the Bank refunds/incorrectly debits to the Cardholder's Card Account due to errors in processing, system malfunctions, transactions under complaint investigation, and the accepting unit that issued the card has been temporarily credited for the Cardholder, other mistaken transactions that the Cardholder cannot prove legitimate ownership rights, and other transactions by the Cardholder that violate the terms and conditions of this agreement
- hh. Có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ mà không trì hoãn thanh toán vào ngày đến hạn/ Responsible for resolving disputes with the

merchant regarding issues related to card transactions without delaying payment on the due date.

- ii. Chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí phát sinh đối với các hàng hóa/dịch vụ do bên thứ ba cung cấp, nếu các hàng hóa/dịch vụ không thuộc gói ưu đãi do NH cung cấp. / *Be responsible for paying costs incurred for goods/services provided by third parties, if the goods/services are not part of the incentive package provided by the Bank.*
- jj. Đồng ý và không yêu cầu thêm bất kỳ xác nhận/chấp thuận nào khác đối với quyết định điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng và/hoặc hạn thẻ của NH nếu không phản hồi thông báo của NH trong thời hạn được đề nghị và/hoặc tiếp tục sử dụng thẻ sau thời điểm NH điều chỉnh./ *Agree and do not request any additional confirmation/approval for the decision to adjust the credit limit and/or card level of the Bank if there is no feedback from the Bank within the proposed timeframe and/or continue to use the card after the Bank's adjustment*
- kk. Chịu hoàn toàn trách nhiệm thanh toán cho các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn của Chủ thẻ nếu Chủ thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và/hoặc không đầy đủ các biện pháp bảo vệ do NH hướng dẫn. / *Take full responsibility for payment for contactless card transactions that arise against the Cardholder's will if the Cardholder fails to implement or implements incorrectly and/or inadequately the protective measures instructed by the Bank*
- ll. Làm việc trực tiếp với ĐVCNT và thanh toán dư nợ thẻ tín dụng cho NH trong trường hợp có phát sinh các giao dịch không cấp phép trực tiếp (giao dịch offline) tại ĐVCNT, bao gồm toàn bộ dư nợ do các giao dịch này gây ra. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phát sinh do chênh lệch tỷ giá đối với các giao dịch do Chủ thẻ thực hiện. / *Work directly with the merchant and pay off the credit card balance to the bank in case there are unauthorized transactions made directly (offline transactions) at the merchant's locations, including the entire balance arising from these transactions. The cardholder must be responsible for paying any amounts resulting from exchange rate discrepancies for transactions performed by the cardholder*
- mm. Không được sử dụng thẻ tín dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào TKTT, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví điện tử; / *Do not use credit cards to transfer (or credit) to payment accounts, debit cards, prepaid cards, e-wallets*
- nn. Chủ thẻ chính và tất cả các chủ thẻ phụ liên đới chịu trách nhiệm về những nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này. Bất kỳ thông báo nào cho bất kỳ một Chủ thẻ nào sẽ được xem là có thông báo cho tất cả các Chủ thẻ./ *The primary cardholder and all additional cardholders are jointly responsible for their obligations under the provisions of this Contract. Any notice to any one Cardholder shall be deemed to be notice to all Cardholders..*
- oo. Chủ thẻ đồng ý cho NH tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ để thực hiện thu nợ gốc, lãi, phí và/hoặc bất kỳ nghĩa vụ tài chính khác quá hạn của Chủ thẻ với NH theo các nội dung chi tiết như sau/ *The cardholder agrees to allow the bank to temporarily lock the cardholder's payment accounts to collect overdue principal, interest, fees (if any), and/or any other overdue financial obligations of the cardholder with the following details: :*
 - (i) Điều kiện để NH thực hiện tạm khóa TKTT của Chủ thẻ: Chủ thẻ không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này./ *Conditions for the bank to temporarily lock the cardholder's payment accounts: The cardholder fails to make payment or fails to fully pay off the principal, interest, fees, or other financial obligations as agreed upon in this Agreement*
 - (ii) Thời điểm mà Chủ thẻ đồng ý để NH được thực hiện tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ: Chủ thẻ đồng ý về việc sau khi phát sinh trường hợp để NH thực hiện tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ khi Chủ thẻ không thực hiện đúng theo điểm (cc) Khoản 2 Điều 2 Hợp Đồng này, NH được quyền chủ động theo dõi, đánh giá tình hình Chủ thẻ để quyết định thời điểm thực hiện tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ./ *The timing at which the cardholder agrees to allow the bank to temporarily freeze the*

cardholder's payment accounts: The cardholder agrees that, after the occurrence of a situation allowing the bank to temporarily freeze the cardholder's payment accounts as per point (cc) of Clause 2 Article 2 of this Agreement, the bank is entitled to proactively monitor and assess the cardholder's situation to determine the timing of freezing the cardholder's payment accounts

- (iii) Số tiền tạm khóa và chấm dứt tạm khóa mà Chủ thẻ đồng ý để NH được thực hiện tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ/ *The amount to be temporarily lock and the conditions for ending the temporary locking that the cardholder agrees to allow the bank to temporarily freeze the cardholder's payment accounts:*
 - + Số tiền thực hiện tạm khóa trên TKTT: Chủ thẻ đồng ý để NH được quyền quyết định số tiền tạm khóa trên các TKTT của Chủ thẻ tối thiểu bằng tổng dư nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác quá hạn hoặc tối thiểu bằng tổng dư nợ gốc quá hạn của Chủ thẻ phát sinh theo Hợp đồng này. Trong thời gian tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ, Chủ thẻ đồng ý để NH được quyền chủ động điều chỉnh số tiền tạm khóa của Chủ thẻ/ *Amount temporarily locked on the payment account: The cardholder agrees to let the bank have the right to decide the amount of temporary lock on the Cardholder's payment accounts at least equal to the total outstanding principal, interest, fees, and obligations other financial assets that are overdue or at least equal to the total overdue principal balance of the Cardholder's Debts arising under this Contract. During the period of temporarily locking the Cardholder's payment accounts, the Cardholder agrees to let the bank have the right to proactively adjust the temporarily locked amount of the Cardholder.*
 - + Thời gian tạm khóa TKTT: Chủ thẻ đồng ý để NH được quyền chấm dứt tạm khóa một phần hoặc toàn bộ số tiền tạm khóa trên các TKTT của Chủ thẻ và trích (ghi Nợ) các TKTT của Chủ thẻ đối với số tiền chấm dứt tạm khóa để thu nợ gốc, lãi, phí nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ phát sinh theo Hợp đồng này và/hoặc NH được quyền chấm dứt tạm khóa TKTT khi Chủ thẻ không còn bất kỳ khoản nợ, phí và/hoặc nghĩa vụ tài chính quá hạn nào khác phát sinh theo Hợp Đồng này./ *Time to temporarily lock payment accounts: Cardholder agrees to let the Bank have the right to stop temporarily locking part or all of the temporarily locked amount on the Cardholder's payment accounts and deduct (debit) the payment accounts of the Cardholder for the temporarily locked amount to collect principal, interest, fees, and other financial obligations of the Cardholder arising under this Contract and/or the Bank has the right to temporarily lock the payment account. when the Cardholder no longer has any outstanding principal, interest, fees, or other overdue financial obligations arising under this Contract*
- pp. Đồng ý cho NH được cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các thông tin về thẻ, các giao dịch và các thông tin khác của Chủ thẻ phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại, xử lý, giải quyết tranh chấp các giao dịch thẻ hoặc phục vụ việc điều tra khác theo đúng quy định của pháp luật mà không cần thông báo cho Chủ thẻ. Đồng ý cho NH được quyền thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp nghi ngờ, có dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật,... mà không cần thông báo cho Chủ thẻ. / *Agree to allow the Bank to provide competent authorities with information about the card, transactions and other information of the Cardholder to serve investigation, complaints, handling, resolve disputes over card transactions or serve other investigations in accordance with the law without notifying the Cardholder. Agree that the Bank has the right to notify the competent state agency in case of suspicion or signs of suspicion related to crime, money laundering, law violations,... without having to notify the Card holder.*

qq. Các nghĩa vụ khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của Tổ chức thẻ, pháp luật. / *Other obligations according to bank's regulations from time to time with notice according to methods receiving information and the regulation of Card Organization and Law*

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của NH/ Article 3. Rights and obligations of the Bank

1. Quyền của NH/ Rights of the Bank

a. Miễn trách nhiệm trong các trường hợp/ *Exemption from liability in all cases:*

- (i) Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi, hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên;/ *Processing system, communication system, etc. or for any reason beyond control of the Bank;*
 - (ii) Thẻ bị lợi dụng để rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa dịch vụ và/hoặc các giao dịch khác trong trường hợp thẻ bị mất cắp, lộ thông tin/lộ PIN hoặc thất lạc mà Chủ thẻ chưa kịp thông báo cho NH/ *The card is misused for cash withdrawal, payment of goods and services, and/or other transactions in the event of a lost, compromised information/PIN, or misplaced card, which the Cardholder has not yet reported to the Bank;*
 - (iii) Rủi ro liên quan đến việc thanh toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ qua Internet/Mobile bằng thẻ của Chủ thẻ/ *The risks related to the payment purchase of goods or services via internet/mobile by the cardholder;*
 - (iv) Tranh chấp liên quan đến các dịch vụ ưu đãi cho Chủ thẻ do bên thứ ba cung cấp;/ *Disputes related to promotional services for the Cardholder provided by third parties;*
 - (v) Các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp bảo vệ theo hướng dẫn của NH;/ *Non-contact card transactions arising from the Cardholder's failure to perform or correctly and completely perform the security measures as instructed by the Bank*
 - (vi) Thẻ không được bảo đảm an toàn hoặc bị lộ PIN/thông tin thẻ/số secure code/OTP do lỗi và/hoặc sơ suất của Chủ thẻ hoặc bên thứ ba/ *The Card is not secured or PIN/Card information/secure code/OTP is disclosed due to the faults and/or negligence of the Cardholder or the third party.*
- b. Truy đòi, ghi nợ Tài khoản thẻ các khoản phí, các khoản tiền liên quan đến giao dịch thẻ mà Chủ thẻ rút tiền, thanh toán dưới bất cứ hình thức nào hoặc giao dịch thành công nhưng không bị ghi nợ, giao dịch ghi có nhầm vào Tài khoản thẻ, giao dịch tra soát khiếu nại tại ATM và ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, hệ thống truyền tin,... mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. / *Recourse and debit the card account for any fees, charges, or amounts related to card transactions that the Cardholder withdraws or pays in any form, or transactions that are successfully completed but not debited, mistaken credits to the card account, dispute settlement transactions at ATMs and merchants where temporary credits have been provided to the Cardholder, and other erroneous transactions due to processing errors, system malfunctions, communication system failures, etc., which the Cardholder cannot prove legitimate ownership rights*
- c. Được từ chối giao dịch thẻ/từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp quy định tại điểm e, f và i khoản 6 Điều 5 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng này. / *Can refuse the card payment in cases specified in points e, f, and i of clause 6, article 5 of the Terms and Conditions for the issuance and usage of credit card*
- d. Được cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các thông tin về thẻ, các giao dịch và các thông tin khác của chủ thẻ phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại, xử lý, giải quyết tranh chấp

các giao dịch thẻ hoặc phục vụ việc điều tra khác theo đúng quy định của pháp luật mà không cần thông báo cho chủ thẻ. Được quyền thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp nghi ngờ, có dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật,... mà không cần thông báo cho Chủ thẻ./ *Provide the competent authorities with information about the card, transactions, and other cardholder information for the purpose of verification, complaints, handling, and resolving card transactions disputes or for other investigative purposes in accordance with the law without notifying the cardholder. They also have the right to report to the competent state authorities in cases of suspicion or when there are signs of criminal activities, money laundering, legal violations, etc., without notifying the cardholder*

e. Được bổ sung, sửa đổi ngày hết hạn và/hoặc các chi tiết khác của thẻ đã phát hành, thay thế thẻ; yêu cầu chủ thẻ thay đổi PIN do chủ thẻ xác lập; khoá một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngừng giao dịch/điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng/hạn mức chi tiêu mà không hoàn lại các khoản phí (nếu có) mà không cần sự xác nhận/chấp thuận của Chủ thẻ trong những trường hợp sau:/ *Supplement, change the expiration date, and/or other details of the issued card, replace the card; request the cardholder to change the PIN set by the cardholder; lock one, several or all cards issued under this Contract/temporarily suspend transactions/ adjust the credit limit/expenditure limit without refunding any fees (if applicable) and without the cardholder's confirmation/approval in the following cases:*

- (i) Các trường hợp liên quan/nghi ngờ liên quan đến trục lợi, giả mạo và rủi ro; nghi ngờ giao dịch có liên quan đến yếu tố tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật hoặc để thực hiện chính sách phòng chống rửa tiền theo quy định của NH và quy định pháp luật hoặc vi phạm các quy định tại Hợp đồng này;/ *Related/suspected cases related to profiteering, fraud and risks; Suspect that the transaction is related to criminal elements, money laundering, violating the law or to implement anti-money laundering policies according to the Bank's regulations and legal regulations or violate the provisions of this Contract*
- (ii) Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu giả mạo trong quá trình eKYC/KYC/ *In case signs of fraud are detected during the eKYC/KYC process;*
- (iii) Có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết Chủ thẻ với các yếu tố sinh trắc học của Chủ thẻ trong quá trình mở và sử dụng thẻ bằng phương thức điện tử/ *There are discrepancies or unusual signs between the Cardholder identification information and the Cardholder's biometric factors during the process of opening and using the card electronically;*
- (iv) Nhận được thông báo từ Chủ thẻ/ *Receive notification from the Cardholder;*
- (v) Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, phí và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh) với NH và/hoặc với bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác/ *The Cardholder violates the obligation to repay debts (including principal, interest, fees, and other charges) to the bank and/or any other credit institutions;*
- (vi) Bất kỳ hành động hoặc sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện nào xảy ra cho dù có liên quan hay không mà theo đánh giá của NH sẽ gây ra thay đổi bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc tình hình tài chính hoặc khả năng trả nợ của Chủ thẻ;/ *Any action or event or series of events occurring whether related or not that, in the Bank's judgment, will cause a material adverse change to its business operations or financial condition or the Cardholder's ability to repay debt;*
- (vii) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *At the request of the competent state authority;*
- (viii) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ / *Other cases*

according to the provisions of law, card organization and regulations of the Bank from each period.

- f. Thu giữ thẻ, hủy hiệu lực thẻ vào bất cứ lúc nào trong một số trường hợp (thẻ giả; thẻ sử dụng trái phép; phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật; hoặc người sử dụng thẻ không chứng minh được mình là Chủ thẻ; hoặc Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của NH và/hoặc TCTQT; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật) bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho Chủ thẻ hoặc thông qua TCTTT/ĐVCNT. Trong trường hợp này, NH được miễn trách đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc yêu cầu thu hồi lại thẻ./ *Confiscate the card, cancel its validity at any time in some cases (fraud cards; unauthorized card use; serving investigation, criminal prosecution in accordance with legal provisions; or cardholder cannot prove their identity as the cardholder; or the cardholder does not comply with the bank's and/or the card payment service provider's regulations; other cases as stipulated by law) by notifying the cardholder of the withdrawal or through the card payment service provider or card issuing unit. In this case, the bank is exempt from any liability for any harm to the cardholder's honor, reputation, or reputation in requesting the card's withdrawal.*
- g. Hủy thẻ trong trường hợp Chủ thẻ không nhận thẻ sau 45 ngày kể từ khi phát hành và Chủ thẻ không được hoàn phí (nếu NH đã thu)/ *Card cancellation in the event the Cardholder does not receive the card within 45 days from the issuance date and the Cardholder is not entitled to a refund fee (if the bank has collected a fee).*
- h. Trong trường hợp Chủ thẻ chính có yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ bằng văn bản gửi đến NH, NH sẽ tự động khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ bao gồm cả thẻ chính và (các) thẻ phụ. *In case the main cardholder requests to terminate card usage, the bank will automatically lock lock one, several or all cards issued under this Contract including both the primary card and supplementary card.*
- i. Thời hạn hiệu lực của thẻ sẽ do NH quy định tại từng thời điểm/ *The card's validity period will be determined by the bank at each period.*
- j. Đối với thẻ tín dụng quốc tế, được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với tất cả các giao dịch thẻ có giá trị quy đổi nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí theo quy định của TCTQT (khách sạn, hàng không, công ty du lịch, vận tải, nhà hàng ...), các giao dịch thanh toán nhanh (Visa essay payment, MasterCard Quick payment services), các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT khác. NH chỉ tiếp nhận xử lý khiếu nại của KH với lý do không thực hiện giao dịch với số lượng giao dịch tối đa theo quy định của từng TCTQT/ *Bank is entitled to reject all complaint of the international credit cardholder relating to transactions with the amount less than or equal to the limit that not required for cardholder authentication or the amount/converted amount less than USD 25 or equivalent at all merchant classified as travel and entertainment (as defined by international card organizations such as hotels, airlines, travel agencies, transportation, restaurants, etc.), quick payment transactions (Visa easy payment, MasterCard Quick payment services), and transactions with a value less than 10 USD or its equivalent at other international merchants. The bank will only accept and process Cardholder complaints if they provide a valid reason for not conducting transactions within the maximum transaction limits set by each card association*
- k. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp các thông tin, các chứng từ liên quan đến các giao dịch thẻ nhằm xác minh tính chính xác, hợp pháp của các giao dịch này. Đối với các giao dịch hoàn trả, NH có quyền giữ lại khoản ghi có cho đến khi xác minh được tính chính xác của giao dịch/ *Request the Cardholder to provide full documents and any evidences relating to Card transactions in order to verify the authenticity and*
- legitimacy of Card transactions. For cashback transactions, the bank reserves the right to withhold the credited amount until the accuracy of the transaction is verified*
- l. Từ chối cấp phép các giao dịch thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật, NHNN, TCTQT, Tổ chức chuyên mạch thẻ, NH, hoặc các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của NH/ *Decline to authorize the Card transactions, process illegal requests relating to Card issuance and usage as stipulated by the Laws, the Bank, the SBV, International Card Scheme or any case beyond the Bank control.*
- m. Ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ thẻ qua điện thoại và/hoặc bất kỳ các thông tin bằng lời nói giữa Chủ thẻ và NH khi Chủ thẻ gọi đến NH yêu cầu tra soát khiếu nại/ *Recording all communications between the Cardholder and the bank, including phone conversations and any verbal exchanges, when the Cardholder calls the bank to request dispute settlement*
- n. Phát hành lại, thay thế thẻ trong một trong các trường hợp sau/ *Reissuing or replacing the card in one of the following cases:*
- (i) Thẻ nghi ngờ gian lận, giả mạo do NH phát hiện, tổ chức thẻ cảnh báo./ *Suspected fraudulent or counterfeit cards detected by the bank, prompting a card alert.*
- (ii) Theo đề nghị của Chủ thẻ./ *The cardholder's requirment.*
- (iii) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, quy định của NH trong từng thời kỳ./ *Other cases stipulated by the Bank and Laws of Vietnam in each period.*
- o. Khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng giao dịch thẻ mà không cần sự xác nhận/chấp thuận của Chủ thẻ trong các trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Hợp đồng này và các trường hợp sau:/ *Lock one, several or all cards issued under this Contract/Suspend the card / temporarily halt card transactions without the Cardholder's confirmation/approval in cases specified in point e, clause 1, Article 3 of this Agreement, and the following cases:*
- (i) Nhận được thông báo thẻ bị nghi ngờ lộ dữ liệu từ tổ chức thẻ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức chuyên mạch và các đơn vị liên quan khác hoặc NH chủ động phát hiện các dấu hiệu thẻ bị nghi ngờ lộ dữ liệu; hệ thống bị xâm phạm/ *Receiving a notification of suspected data leakage of the card from the card organization, competent state agencies, switching organizations, and other relevant units, or the bank proactively detecting signs of card data leakage; system being compromised;*
- (ii) NH thực hiện nâng cấp, bảo trì hệ thống; hoặc hệ thống bị lỗi do xảy ra các nguyên nhân bất khả kháng, vượt kiểm soát của NH/ *The bank performs system upgrades and maintenance, or the system experiences errors due to unforeseeable reasons beyond the bank's control*
- (iii) Khi NH nghi ngờ chủ thẻ vi phạm các quy định của Pháp luật, các điều khoản trong hợp đồng đã ký với NH; các trường hợp nghi ngờ liên quan đến các hành vi gian lận, giả mạo; trục lợi/ *When the bank suspects the cardholder is in violation of legal regulations, the terms of the contract signed with the bank, or in cases of suspicion related to fraudulent, counterfeit, or exploitative activities*
- (iv) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ/ *Other cases stipulated by the Bank and Laws of Vietnam in each period.*
- p. Đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ KH trong các trường hợp sau:/ *Unilaterally terminate the Card usage in any of the following cases:*
- (i) Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng thẻ của NH, hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, NHNN, TCTQT trong việc sử dụng thẻ/ *The Cardholder has breached the regulations on the Card usage as stipulated by the Bank or the Laws, the SBV, the International Card Schemes;*

- (ii) Chủ thẻ không còn đáp ứng điều kiện áp dụng sản phẩm thẻ/ *The Cardholder no longer meets the eligibility criteria for the card product;*
- (iii) Toàn bộ các thẻ của chủ thẻ đã hết hạn sử dụng/chấm dứt sử dụng thẻ trên 6 tháng/ *All cards of the Cardholder have expired/ceased to be used for over 6 months;*
- (iv) Thẻ hoặc hạn mức thẻ đã cấp trước đó không được gia hạn/ *The card or the previously issued card limit is not renewed;*
- (v) NH phát hiện thông tin do chủ thẻ cung cấp cho NH là không chính xác, không trung thực, sai sự thật/ *The Bank discovers that the information provided by the Cardholder to the Bank is inaccurate, dishonest, or false;*
- (vi) Chủ thẻ vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp đồng này và các văn bản, thỏa thuận, cam kết liên quan khác với NH mà không thể khắc phục được hoặc không được khắc phục trong thời hạn mà NH yêu cầu/ *The Cardholder violates any commitment, obligation stipulated in this Agreement and other documents, agreements, commitments related to the Bank that cannot be rectified or not rectified within the timeframe requested by the Bank;*
- (vii) Bất kỳ hành động hoặc sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện nào xảy ra cho dù có liên quan hay không mà theo đánh giá của NH sẽ gây ra thay đổi bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc tình hình tài chính hoặc khả năng trả nợ của Chủ thẻ/ *Any action, event, or series of events, whether related or not, which in the assessment of the Bank will cause a significant adverse change to the business operations, financial situation, or repayment ability of the Cardholder;*
- (viii) Chủ thẻ chết, mất tích, hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự, bị khởi tố bị can, bị tạm giam, tạm giữ, bị buộc thi hành án và/hoặc khi có bất kỳ tài liệu, thông tin nào mà theo đánh giá của NH có khả năng dẫn đến thay đổi bất lợi, làm suy giảm khả năng trả nợ của Chủ thẻ/ *The Cardholder dies, goes missing, is restricted/loses civil act capacity, is indicted, detained, or subject to enforcement of a judgment, and/or if there is any document or information that, in the assessment of the Bank, may lead to adverse changes, impairing the repayment ability of the Cardholder;*
- (ix) Tài sản của Chủ thẻ/Bên Bảo Đảm bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, thi hành án; hoặc bất cứ sự kiện nào ảnh hưởng bất lợi tới việc sử dụng thẻ hay khả năng trả nợ của Chủ thẻ hoặc Tài Sản Bảo Đảm/Hợp Đồng Bảo Đảm/ *The assets of the Cardholder/Guarantor are seized, frozen, detained, or enforced; or any event adversely affecting the use of the card or the repayment ability of the Cardholder or Collateral/Security Assets/Security Contract;*
- (x) Bên bảo đảm vi phạm Hợp đồng bảo đảm hoặc xảy ra các trường hợp cần phải xử lý tài sản bảo đảm/biện pháp bảo đảm theo Hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng bảo đảm; Chủ thẻ vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước, hoặc Chủ thẻ vi phạm bất cứ nghĩa vụ, trách nhiệm nào của mình quy định tại Hợp đồng này/ *The Guarantor breaches the Security Contract or there are cases requiring the handling of collateral/security measures under the Security Contract to recover debts as stipulated in the Security Contract; The Cardholder violates the law, state policies, or the Cardholder violates any obligation or responsibility stipulated in this Agreement;*
- (xi) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc NH phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới phát hành và sử dụng thẻ; lãi suất, cách tính lãi đối với dư nợ thẻ tín dụng hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai/ *There is a decision of the competent state authority requiring the Bank to recover the debt ahead of schedule; or there are events of changes, new issuance of policies, legal regulations, or decisions of the competent state authority related to the issuance and use of the card; interest rates, interest calculation for credit card balances or force majeure/emergency situations such as terrorism, war, riots, strikes, labor strikes, protests, natural disasters;*
- (xii) Vi phạm chéo: Chủ thẻ không thực hiện hoặc không tuân thủ các nghĩa vụ theo bất kỳ thỏa thuận hoặc văn bản nào liên quan đến bất kỳ khoản nợ nào của Chủ thẻ (trừ các khoản nợ đến hạn theo Hợp đồng này) tại NH; hoặc Chủ thẻ có dư nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác/ *Cross-violation: The Cardholder fails to perform or comply with obligations under any agreement or document related to any debt of the Cardholder (except for overdue debts under this Agreement) at the Bank; or the Cardholder has bad debts at other credit institutions;*
- (xiii) Theo văn bản thông báo đơn phương chấm dứt Hợp đồng của NH/ *According to the Bank's written notice of unilateral termination of the Contract;*
- (xiv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ/ *Other cases as prescribed by law, card organizations, and regulations of the Bank during each period.*
- q. NH có quyền thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 3 Hợp đồng này/ *The Bank has the right to demand early repayment in the event of unilateral termination of card usage by the Cardholder as stipulated in point p, clause 1, Article 3 of this Agreement.*
- r. Không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp nào thẻ bị ĐVCNT từ chối nằm ngoài khả năng kiểm soát của NH trừ trường hợp lỗi xác định phát sinh từ NH. Đồng thời, NH không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ của bên thứ ba (bao gồm cả việc giao, nhận hàng và số lượng, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ) được thanh toán bằng thẻ và được quyền ghi nợ vào Tài khoản thẻ giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng thẻ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không hoặc có đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng hay không/ *The Bank is not responsible for any cases where the card is rejected by the card-issuing organization beyond the control of the Bank, except in cases where errors are determined to arise from the Bank. At the same time, the Bank is not responsible for the provision of goods and services by third parties (including delivery, receipt of goods, and the quantity and quality of goods or services) paid by the card and is entitled to debit the Card Account value of the paid card transactions, whether the goods or services have been delivered, received, or performed, or whether they meet quantity and quality requirements or not.*
- s. Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí liên quan (nếu có)/ *Request the Cardholder to make full and timely payments for card transactions and related interest and fees (if any).*
- t. Chuyển dư nợ thẻ của Chủ thẻ thành nợ quá hạn và thực hiện phân loại nợ theo quy định của NHNN trong trường hợp Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu vào ngày đến hạn/ *Transfer the Cardholder's card balance to overdue debt and classify debts according to the regulations of the State Bank of Vietnam in case the Cardholder fails to pay or pays an insufficient amount of the minimum payment on the due date.*
- u. Thu nợ từ tài sản bảo đảm (nếu có) của Chủ thẻ theo cam kết đối với thẻ có tài sản bảo đảm / *Collect debts from the collateral (if any) of the Cardholder as committed to the card with collateral.*
- v. Chủ động phong tỏa/phong tỏa một phần để tất toán toàn bộ/một phần số dư tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn của Chủ thẻ trong hệ thống NH hoặc lập uỷ nhiệm thu từ TKTT của Chủ thẻ tại các Tổ chức tín dụng khác hoặc trực tiếp nhận tiền từ các khoản thu nhập do cơ quan chi trả để thu hồi nợ trong trường hợp Chủ thẻ

- không thanh toán đầy đủ và đúng hạn, thu hồi các giao dịch hoàn trả, ghi Có sai/ nhầm vào Tài khoản thẻ do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống, các giao dịch tra soát khiếu nại và ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ, các giao dịch nhầm lẫn khác Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Nếu NH thu nợ từ số dư tiền gửi tiết kiệm/tiền gửi có kỳ hạn của Chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh thì việc xử lý tiền gửi tiết kiệm hoặc tiền gửi có kỳ hạn đó theo quy định của pháp luật và của NH trong từng thời kỳ/ *Proactively freeze/freeze a part to settle the entire/part of the balance of the Cardholder's savings deposits, fixed-term deposits in the Bank's system, or authorize collection from the Cardholder's payment account at other credit institutions or directly receive money from income sources paid by the agency to recover debts in case the Cardholder fails to pay in full and on time, recover repayments, record incorrect payments into the Card Account due to processing errors, system malfunctions, transactions under complaint investigation, and provisional credits granted to the Cardholder, other mistaken transactions that the Cardholder cannot prove legitimate ownership rights. If the Bank collects debts from the savings deposit/fixed-term deposit balance of the Cardholder to settle the arising debts, the processing of that savings deposit or fixed-term deposit shall comply with the regulations of the law and the Bank during each period.*
- w. Điều chỉnh giảm hạn mức thẻ tín dụng và/hoặc giảm hạng thẻ phù hợp theo quy định của NHNNVN, NH mà không cần nhận được xác nhận/chấp thuận của Chủ thẻ trước khi NH thực hiện việc điều chỉnh và/hoặc thay đổi này và sẽ thông báo cho Chủ thẻ qua email/tin nhắn vào số điện thoại đã đăng ký và/hoặc các hình thức khác mà NH cung cấp trong từng thời kỳ/*Adjust the credit limit and/or downgrade the card rating in accordance with the regulations of the central bank, the Bank without requiring confirmation/approval from the Cardholder before the Bank makes the adjustment and/or changes. The Bank will notify the Cardholder via email/text message to the registered phone number and/or other methods provided by the Bank during each period.*
- x. Quy định về hạn mức thanh toán, hạn mức rút tiền mặt (bao gồm cả hạn mức rút tiền mặt tại nước ngoài) và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ đối với Chủ thẻ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và NH sẽ thông báo cho chủ thẻ theo các Phương thức nhận thông tin./ *Specify the payment limit, cash withdrawal limit (including cash withdrawal limit abroad), and other limits in using the card for the Cardholder in accordance with current legal regulations, and the Bank will notify the Cardholder through the Methods receiving information.*
- y. Không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến các dịch vụ ưu đãi cho Chủ thẻ được cung cấp bởi bên thứ ba trừ trường hợp lỗi xác định phát sinh từ NH/ *Not be responsible for disputes, complaints related to preferential services provided to the Cardholder by a third party, except in cases where errors are determined to arise from the Bank.*
- z. Sử dụng thông tin Chủ thẻ, thông tin thẻ, các giao dịch và các thông tin khác của Chủ thẻ phục vụ cho việc: / *Utilize the Cardholder's information, card information, transactions, and other Cardholder information for the purpose of:*
- (i) Quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,... giữa NH với Chủ thẻ và/hoặc sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ của NH cho Chủ thẻ/ *Management, monitoring, advisory, support,... between the bank and the Cardholder and/or for the purpose of promoting and introducing the bank's products and services to the Cardholder;*
 - (ii) Chia sẻ cho bên thứ ba có hợp tác với NH cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của Chủ thẻ./ *Sharing with third parties cooperating with the bank to provide services aimed at improving the quality of service and benefits for the Cardholder;*
 - (iii) Tra soát, khiếu nại, xử lý, giải quyết tranh chấp các Giao dịch thẻ./ *Reconciliation, complaints handling, processing, and resolution of card transaction disputes*
- (iv) Điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ theo đúng quy định của pháp luật mà không cần thông báo cho Chủ thẻ/ *Investigate money laundering activities or report to competent authorities when there is evidence or suspicion in accordance with legal regulations, without notifying the Cardholder;*
 - (v) Xử lý dữ liệu mà Chủ thẻ cung cấp theo quy định pháp luật./ *Process the data provided by the Cardholder in accordance with legal regulations.*
- aa. Thu thập thông tin từ các tổ chức khác về Chủ thẻ theo quy định của NHNN để đánh giá mức độ tín nhiệm khách hàng và có căn cứ cấp tín dụng thẻ cho Chủ thẻ/ *Collect information from other organizations about the Cardholder as per the regulations of the State Bank of Vietnam to assess the customer's creditworthiness and provide credit cards to the Cardholder.*
- bb. Không cung cấp chứng từ giao dịch đối với giao dịch nhanh không cần chữ ký/ *Do not provide transaction documents for contactless transactions.*
- cc. Cung cấp thông tin dịch vụ, giá trị gia tăng... cho Chủ thẻ theo các Phương thức nhận thông tin/ *Providing information about services, value-added benefits, etc., to the cardholder through Methods receiving information.*
- dd. NH có quyền tạm khóa và trích nợ một phần hoặc toàn bộ số tiền trên bất kỳ TKTT nào của Chủ thẻ mở tại VietinBank, bao gồm số tiền hiện có trên TKTT và/hoặc số tiền có trên TKTT trong thời gian tạm khóa để phục vụ việc thu nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ với các nội dung chi tiết như sau/ *The bank has the right to temporarily block a portion or the entire amount of funds in any payment account opened by the cardholder at VietinBank, including the current balance in the payment account and/or the funds in the payment account during the temporary block period, in order to facilitate the collection of principal, interest, fees, and other financial obligations of the cardholder, with detailed content as follows:*
- (i) Điều kiện để NH thực hiện tạm các khóa TKTT của Chủ thẻ: Chủ thẻ không thanh toán và/hoặc không thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi, phí, nghĩa vụ tài chính khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này/ *Conditions for the bank to temporarily block the cardholder's payment account: The cardholder does not make full and timely payments of principal, interest, fees, and other financial obligations as agreed upon in this Contract;*
 - (ii) Thời điểm và thời gian tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ: Sau khi phát sinh trường hợp không thực hiện đúng theo điểm (cc) Khoản 2 Điều 2 Hợp đồng này, NH được quyền chủ động theo dõi, đánh giá tình hình Chủ thẻ để quyết định thời điểm và thời gian tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ/ *Timing and duration of the temporary block of the cardholder's payment accounts: After the occurrence of non-compliance as specified in point (cc) of clause 2 Article 2 of this Contract, the bank has the right to proactively monitor and assess the cardholder's situation to determine the timing and duration of the temporary block of the cardholder's payment accounts;*
 - (iii) Số tiền tạm khóa và chấm dứt tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ: / *The amount to be temporarily blocked and the termination of the temporary lock of the cardholder's payment accounts:*
Số tiền tạm khóa trên TKTT: NH được quyền quyết định số tiền tạm khóa trên các TKTT của Chủ thẻ tối thiểu bằng tổng dư nợ và/hoặc nghĩa vụ tài chính khác quá hạn của Chủ thẻ phát sinh theo Hợp đồng này. Trong thời gian tạm khóa các TKTT của Chủ thẻ, NH được quyền chủ động điều chỉnh số tiền tạm khóa trên các TKTT của Chủ thẻ/ *The termination of the temporary lock of the cardholder's payment accounts: The bank has the right to terminate partially or entirely the temporary lock of the funds in the cardholder's payment accounts and debit (record as Debt) the cardholder's payment accounts for the amount of the termination of the temporary lock to collect overdue principal, interest, fees, and other financial*

obligations arising from the cardholder's Debts under this Contract. Additionally, the bank has the right to terminate the temporary lock of the payment accounts when the cardholder no longer has any overdue principal, interest, fees, or other financial obligations arising from this Contract;

Chấm dứt tạm khóa các TKTT: NH được quyền chấm dứt tạm khóa một phần hoặc toàn bộ số tiền tạm khóa trên các TKTT của Chủ thẻ và trích (ghi Nợ) các TKTT của Chủ thẻ đối với số tiền chấm dứt tạm khóa để thu các khoản nợ, phí và/hoặc nghĩa vụ tài chính khác quá hạn của Chủ thẻ phát sinh theo Hợp đồng này và/hoặc NH được quyền chấm dứt tạm khóa TKTT khi Chủ thẻ không còn bất kỳ khoản nợ gốc, lãi, phí nghĩa vụ tài chính quá hạn nào khác phát sinh theo Hợp đồng này/ The termination of the temporary lock of the cardholder's payment accounts: The bank has the right to terminate partially or entirely the temporary lock of the funds in the cardholder's payment accounts and debit (record as Debt) the cardholder's payment accounts for the amount of the termination of the temporary lock to collect overdue principal, interest, fees, and other financial obligations arising from the cardholder's Debts under this Contract. Additionally, the bank has the right to terminate the temporary lock of the payment accounts when the cardholder no longer has any overdue principal, interest, fees, or other financial obligations arising from this Contract.

- ee. Được quyền thu các loại phí và các khoản phải thu định kỳ hoặc phát sinh theo các giao dịch thẻ của Chủ thẻ, thay đổi Biểu phí phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (Biểu phí thẻ tín dụng), phương thức thu phí trong từng thời kỳ và thông báo cho Chủ thẻ theo các Phương thức nhận thông tin. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày/*The right to collect various fees and periodic or transactional charges related to the cardholder's card transactions, change the fee schedule for the issuance and use of credit cards (Credit Card Fee Schedule), the fee collection method for each period, and notify the cardholder through Methods receiving information. The time from the notification/update to the application of minimum fee changes is at least 07 days.*
- ff. Các quyền khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của Tổ chức thẻ, pháp luật/*Other rights as stipulated by the bank periodically with prior notice through various Methods receiving information and in accordance with the (i) card organization's regulations and legal requirements.*

2. Nghĩa vụ của NH/ Obligations of the Bank

- a. Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán thẻ, đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ, lưu giữ các thông tin của Chủ thẻ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác/*Compliance with regulations regarding card issuance, payments, ensuring cardholder's rights, and keeping cardholder information, except in cases where there are different legal provisions.*
- b. Thông báo cho Chủ thẻ về việc NH thu các loại phí và các khoản phải thu định kỳ hoặc phát sinh theo các giao dịch thẻ của Chủ thẻ theo các Phương thức nhận thông tin. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày/*Informing the cardholder about the bank's collection of various fees and periodic or transactional charges related to the cardholder's card transactions through various Methods receiving information. The time from the notification/update to the application of minimum fee changes is at least 07 days.*
- c. Thực hiện việc khoá thẻ ngay sau khi nhận được thông báo của Chủ thẻ qua đường dây nóng của Trung tâm Dịch vụ khách hàng 24/7 của NH hoặc các kênh điện tử khác hoặc trong vòng 01 (một) giờ đồng hồ kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc thẻ bị thất lạc, mất cắp hoặc lộ PIN/*Lock the card immediately after receiving notice from the Cardholder via the hotline of the Bank's 24/7 Customer Service Center or*

other electronic channels or within 01 (one) hour from the date of receipt. Receive written notice from the Cardholder about the card being lost, stolen or PIN revealed.

- d. NH sẽ trả thẻ bị giữ tại máy ATM của NH trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Chủ thẻ và phối hợp với Chủ thẻ để lấy lại thẻ bị thu tại ATM của NH khác/*The Bank will return the card held at the Bank's ATM within 05 (five) working days from receipt of the Cardholder's notice and coordinate with the Cardholder to retrieve the card confiscated at another Bank's ATM.*
- e. Đối với các giao dịch thẻ được thực hiện bằng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi trị giá sang đồng tiền của Tài khoản thẻ theo tỷ giá của TCTQT quy định và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH và NH sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ (được quy định bởi TCTQT và/hoặc NH) và bất kỳ (các) phí giao dịch nào mà NH phải trả TCTQT (nếu có). NH được hoàn toàn miễn trách đối với các khoản chênh lệch phát sinh (nếu có) do ĐVCNT thực hiện hoàn trả giao dịch gốc/*For card transactions conducted in foreign currency, the value will be converted to the currency of the card account at the exchange rate determined by the international card organization and/or the bank's exchange rate at the time of the transaction, as updated in the bank's system. The bank will charge a currency conversion fee (as specified by the international card organization and/or the bank) and any transaction fees that the bank must pay to the international card organization (if applicable). The bank is completely exempt from any discrepancies that may arise due to refunds of the original transaction by the merchant.*
- f. Thời hạn NH trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định đối với các giao dịch tại ATM (trừ các giao dịch quốc tế) là 05 (năm) ngày làm việc; đối với các giao dịch còn lại là 30 (ba mươi) ngày làm việc áp dụng cho thẻ tín dụng nội địa và 60 (sáu mươi) ngày làm việc áp dụng cho thẻ tín dụng quốc tế kể từ ngày NH nhận được khiếu nại của Chủ thẻ/*The deadline for the bank to respond to cardholder's requests for reconciliation, complaints related to card usage for transactions at ATMs (excluding international transactions) is 05 (five) working days; for other transactions, it is 30 (thirty) working days for domestic credit cards and 60 (sixty) working days for international credit cards from the date the bank receives the cardholder's complaint.*

NH sẽ hoàn trả cho Chủ thẻ giá trị các giao dịch khiếu nại đúng. Trong trường hợp đặc biệt NH sẽ có thông báo cụ thể cho Chủ thẻ/*The bank will refund the value of valid disputed transactions to the cardholder. In special cases, the bank will provide specific notification to the cardholder:*

- (i) Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ, NH có trách nhiệm thực hiện bồi hoàn cho Chủ thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại Hợp đồng./*Within a maximum period of 05 working days from the date of notifying the results of reconciliation or the resolution of the cardholder's complaint, the bank is responsible for compensating the cardholder according to the agreement and the current legal regulations for losses incurred that are not the fault of the cardholder and/or do not fall under the cases of force majeure as stipulated in the Contract.*
- (ii) Trong trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Hợp đồng này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, NH sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý/*In cases where the deadline for processing reconciliation or complaints under the agreement in this Contract has expired and the cause or fault has not yet been*

determined, within the next 15 working days, the bank will negotiate with the cardholder on a resolution plan.

(iii) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, NH thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo NHNN (Vụ Thanh toán, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, NH sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại/*In cases where the incident shows signs of a criminal offense, the bank will notify the competent state authorities in accordance with criminal procedural law and report to the State Bank of Vietnam (Payment Department, State Bank of Vietnam branches in provinces and cities). At the same time, the bank will provide written notification to the cardholder about the status of the reconciliation or complaint handling request. The resolution of the results of reconciliation or complaints is the responsibility of the competent state authorities. In cases where the competent state authorities notify that there are no criminal elements in the resolution, within 15 working days from the date of the conclusion of the competent state authority, the bank will negotiate with the cardholder on a resolution plan for the reconciliation or complaint;*

(iv) Trường hợp NH, Chủ thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và/ hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật/*In cases where the bank, the cardholder, and related parties cannot reach an agreement and/or do not agree with the reconciliation or complaint resolution process, dispute resolution will be carried out in accordance with the provisions of the law.*

g. Khóa thẻ ngay sau khi nhận được thông báo thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc có nghi ngờ thẻ đang bị lợi dụng và sẽ thông báo cho Chủ thẻ sau khi hoàn thành / *Responsible for Card locking after receiving notification of the Cardholder for the lost/stolen Card/ suspicion of disclosed/ misused Card information/PIN and shall notify the Cardholder upon completion.*

h. Thực hiện giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) của Chủ thẻ theo đề nghị của chủ thẻ kể từ ngày đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: toàn bộ thẻ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản ngừng sử dụng, khi dư nợ trên Tài khoản thẻ bằng 0, các tra soát khiếu nại (nếu có) đã được giải quyết xong, tài sản bảo đảm không bảo đảm cho khoản cấp tín dụng nào khác tại NH và tài sản bảo đảm chưa bị xử lý để thanh toán các nghĩa vụ của Chủ thẻ, trừ trường hợp NH và Chủ thẻ có thỏa thuận khác. Đối với tài sản bảo đảm để tăng hạn mức thẻ tín dụng, NH cũng sẽ giải chấp theo đề nghị của KH kể từ ngày hạn mức thẻ tín dụng hết hạn và Chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản chi tiêu liên quan đến hạn mức thẻ tín dụng được tăng/*Implementing the collateral asset disposal (if any) at the cardholder's request from the date when the entire credit card secured by assets ceases to be used, when the balance on the card account is zero, all complaint investigations (if any) have been resolved, the secured assets do not secure any other credit facility at the bank, and the secured assets have not been processed to settle the cardholder's obligations, except in cases where the bank and the cardholder have a different agreement. For collateral assets used to increase the credit card limit, the bank will also dispose of them at the cardholder's request from the date when the credit card limit*

expires, and the cardholder has fully paid all expenses related to the increased credit card limit

i. Từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 6 Điều 5 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng này/*Declining card payment in cases as specified in points a, b, c, and d of Clause 6 of Article 5 of the Terms and Conditions for the issuance and use of this credit card.*

j. Hoàn trả lại số tiền trên thẻ chưa sử dụng hết trong các trường hợp: (i) tài khoản thẻ được ghi có và chủ thẻ đã thanh toán hết dư nợ cho NH; (ii) chủ thẻ được hoàn trả số tiền khiếu nại thành công và chủ thẻ đã thanh toán hết dư nợ hoặc số tiền còn lại sau khi trừ hết dư nợ của chủ thẻ với NH; (iii) các trường hợp khác (nếu có) và phù hợp với quy định của pháp luật/*Refunding the unused amount on the card in the following cases: (i) the card account has a credit balance, and the cardholder has fully paid the outstanding balance to the bank; (ii) the cardholder is refunded successfully for a complaint, and the cardholder has fully paid the outstanding balance or the remaining amount after deducting the cardholder's balance with the bank; (iii) other cases (if any) and in accordance with legal regulations*

k. Liệt kê các giao dịch phát sinh trong kỳ vào ngày sao kê hàng tháng và gửi cho chủ thẻ chính theo hình thức và địa chỉ đăng ký. Đối với các giao dịch thẻ được thực hiện bằng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi sang trị giá VNĐ theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống NH. Theo đó, NH sẽ thu phí chuyển đổi tiền tệ (nếu có) theo quy định của TCTQT. NH không chịu trách nhiệm đối với các khoản chênh lệch phát sinh (nếu có) do ĐVCNT hoàn trả giao dịch gốc/*Listing the transactions that occurred during the period on the monthly statement, and sending it to the primary cardholder through the registered form and address. For card transactions conducted in foreign currency, the value will be converted to VND at the exchange rate determined by the international card organization and/or the bank at the time of the transaction, as updated in the bank's system. Accordingly, the bank will charge a currency conversion fee (if applicable) as per the regulations of the international card organization. The bank is not responsible for any discrepancies that may arise due to refunds of the original transaction by the merchants.*

l. Đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ theo hợp đồng, lưu giữ và bảo mật các thông tin của Chủ thẻ và Tài khoản thẻ, trừ trường hợp có quy định khác/*Ensuring the cardholder's rights under the contract, safeguarding and securing the cardholder's information and card account, except in cases where there are different provisions*

m. Các nghĩa vụ khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của Tổ chức thẻ, pháp luật/*Other obligations as stipulated by the bank periodically with prior notice through various Methods receiving information and in accordance with the card organization's regulations and legal requirements.*

Điều 4. Quy định về hạn mức thẻ tín dụng, lãi và phí./ Article 4. Regulations on credit card limits, interest and fees

1. NH cấp cho mỗi Chủ thẻ tín dụng một hạn mức thẻ tín dụng để chi tiêu. NH có thể rà soát giảm hạn mức thẻ tín dụng của Chủ thẻ căn cứ trên việc đánh giá rủi ro hành vi sử dụng tín dụng hoặc thay đổi thông tin của Chủ thẻ theo quy định của NH từng thời kỳ và có thông báo cho Chủ thẻ. Chủ thẻ có quyền đề nghị/chủ động điều chỉnh hạn mức của thẻ trong phạm vi cho phép thông qua các điểm giao dịch/ kênh giao tiếp điện tử của NH/*The bank provides each credit cardholder with a credit limit for spending. The bank may review and decrease the credit card limit of the cardholder based on an assessment of credit usage behavior or changes in the cardholder's information, as per the bank's regulations at each specific period, and notifies the cardholder accordingly. The cardholder has the right to propose/actively adjust the card limit within the permissible range through the bank's transaction points/electronic communication channels*

2. NH định kỳ rà soát xếp hạng tín dụng Chủ thẻ nhằm đánh giá, hỗ trợ việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ dựa vào những thông tin mà NH có được để thực hiện các biện pháp điều chỉnh hạn mức thẻ tín dụng, thời hạn cấp hạn mức thẻ tín dụng (nếu cần thiết) theo quy định của NH từng thời kỳ/ *The bank periodically reviews the credit rating of the cardholder to assess and support the use of the card based on the information available to the bank. This helps the bank implement adjustments to the credit card limit and the duration of providing the credit card limit (if necessary), in accordance with the bank's regulations at each specific period.*
3. Thứ tự thanh toán nợ: Đối với các khoản nợ quá hạn dưới 60 ngày, tiền thanh toán dư nợ sẽ được thanh toán cho các khoản theo thứ tự ưu tiên sau: các loại phí và lãi, các giao dịch rút tiền mặt, các giao dịch thanh toán hàng hoá dịch vụ và theo thứ tự ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống. Đối với các khoản nợ quá hạn trên 60 ngày sẽ theo thứ tự: (i) các giao dịch rút tiền mặt, (ii) các giao dịch thanh toán hàng hoá dịch vụ theo thứ tự ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống; (iii) phí; (iv) lãi. NH được quyền chủ động thay đổi thứ tự ưu tiên trên/ *Payment order: For overdue balances less than 60 days, the surplus payment will be allocated to the following priority order: fees and interest, cash withdrawal transactions, goods and service payment transactions, in order of transaction date updated in the system. For balances overdue for more than 60 days, the order will be: (i) cash withdrawal transactions, (ii) goods and service payment transactions, in order of transaction date updated in the system; (iii) fees; (iv) interest. The bank has the right to proactively change the priority order.*
4. Lãi suất và phương thức tính lãi/ *Interest rates and calculation methods:*
- a. Lãi suất thẻ tín dụng, lãi suất nợ quá hạn: theo quy định của NH trong từng thời kỳ và được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin. Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm; một năm là 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày)/ *Credit card interest rates, debt interest rates: according to regulations of the Bank from time to time and notified according to the Methods receiving information. The interest rate is converted at the rate of %/year (annual interest rate; one year is 365 (three hundred sixty-five) days).*
- b. Thời hạn tính lãi được tính từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH đến ngày chủ thẻ thanh toán và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi/ *The interest calculation period is calculated from the transaction date updated in the Bank's system to the date the cardholder makes the payment, and the time the balance is determined for interest calculation is at the end of each day during the interest calculation period.*
- c. Số tiền lãi = Dư nợ cuối ngày của khoản tính lãi nhân (x) lãi suất tính lãi chia (/) 365./ *The interest amount = End-of-day balance of the interest-bearing amount multiplied by the interest rate divided by 365.*
- d. Lãi đối với một số giao dịch được quy định như sau/ *Interest for certain transactions is determined as follows:*
- (i) Giao dịch thanh toán hàng hoá dịch vụ: NH sẽ miễn lãi khi Chủ thẻ thanh toán đúng hạn toàn bộ dư nợ cuối kỳ trên sao kê đối với một số sản phẩm như thẻ tín dụng quốc tế hoặc sản phẩm khác theo quy định của NH từng thời kỳ; nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán một phần số dư nợ sao kê, các số tiền còn lại chưa được thanh toán sẽ tiếp tục bị tính lãi kể từ ngày phát sinh cho đến ngày chủ thẻ thanh toán. Các khoản lãi này sẽ được thể hiện trên sao kê tiếp theo/ *Payment transactions for goods and services: The Bank will waive interest when the Cardholder pays the entire end-of-period balance on the statement for certain products such as international credit cards or other products as per the Bank's regulations during each period; if the Cardholder does not pay or pays only a part of the statement balance, the remaining unpaid amounts will continue to accrue interest from the transaction date until the cardholder makes the payment. These interest amounts will be reflected on the next statement.*
- (ii) Giao dịch rút tiền mặt: khi thực hiện giao dịch rút tiền mặt, Chủ thẻ phải chịu phí rút tiền mặt và lãi kể từ ngày thực hiện giao dịch. Các khoản phí, lãi này được thể hiện trên sao kê hàng tháng/ *Cash withdrawal transactions: when performing a cash withdrawal transaction, the Cardholder must bear the cash withdrawal fee and interest from the transaction date. These fees and interest will be shown on the monthly statement.*
- (iii) Giao dịch tra soát: lãi và phí phạt đối với giao dịch tra soát của Chủ thẻ chưa thanh toán cũng được tính trên sao kê theo nguyên tắc trên. NH sẽ hoàn lại lãi và phí phạt cho Chủ thẻ đối với những giao dịch có khiếu nại, tra soát đúng/ *Dispute transactions: interest and penalty fees for the Cardholder's unpaid dispute transactions are also calculated on the statement according to the above principles. The Bank will refund the interest and penalty fees to the Cardholder for valid dispute transactions*
5. Phí và hạn mức sử dụng thẻ phụ thuộc vào từng loại thẻ và được NH quy định theo từng thời kỳ/ *Fees and card credit limits depend on the type of card and are determined by the bank for each specific period.*
6. Để tham khảo biểu phí (các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ/Tài khoản), phương thức thu phí theo quy định của NH, truy cập trang Web tại địa chỉ: www.vietinbank.vn/card hoặc thông tin tại các ATM, phòng giao dịch, chi nhánh NH trên toàn quốc hoặc được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin. Phí đối với một số giao dịch được quy định như sau/ *To refer to the fee schedule (types of fees, fees applicable to each type of card and card service/Account), fee collection methods according to regulations of the Bank, visit the website at: www.vietinbank.vn/card or information at ATMs, transaction offices, and bank branches nationwide or notified according Methods receiving information. Fees for certain transactions are determined as follows:*
- a. Phí quá hạn (nếu có): Chủ thẻ phải chịu phí quá hạn theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ/ *Overdue fees (if any): Cardholder is responsible for overdue fees as per VietinBank's regulations at each specific period;*
- b. Phí phạt chậm thanh toán: Chủ thẻ phải chịu mức phí phạt chậm thanh toán theo quy định của NH tính trên phần giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán tính đến ngày đến hạn thanh toán/ *Late payment fees: The cardholder is responsible to pay for the late payment fee as per the bank's regulations, calculated based on the outstanding minimum payment amount as of the due date;*
- c. Phí khác: Chủ thẻ phải chịu các loại phí dịch vụ khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ. Trong thời gian Chủ thẻ chưa thực hiện các thủ tục tắt toán thẻ, đối với các thẻ chưa hết hạn bị khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này /tạm ngưng dịch vụ thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ hoặc NH, Chủ thẻ vẫn phải chịu phí quản lý thẻ theo biểu phí của NH. / *Other fees: The cardholder is responsible for various service fees as per the bank's regulations at each specific period. During the period when the cardholder has not completed the card settlement procedures, for cards that have not expired but are locked at the request of the cardholder or the bank, the cardholder is still responsible for the card management fee as per the bank's fee schedule.*
7. Tất cả các giao dịch thẻ, phí, lãi (gọi chung là giao dịch) phát sinh tạo nên dư nợ theo từng kỳ sao kê. Nếu Chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả một phần dư nợ, NH sẽ tính lãi đối với các giao dịch này kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH đến ngày Chủ thẻ trả nợ, các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo/ *All card transactions, fees, and interest (collectively referred to as transactions) generate a balance for each statement period. If the cardholder does not pay or only partially pays the outstanding balance, the bank will*

calculate interest on these transactions from the date the transactions are updated in the bank's card management system until the date the cardholder pays off the balance. Any remaining unpaid transactions will continue to accrue interest until they are paid and will be reflected in the next statement period.

a. Điều 5. Thay thế, gia hạn, hủy hiệu lực, chấm dứt sử dụng thẻ; các trường hợp từ chối thanh toán trong quá trình sử dụng thẻ/ Article 5. Replacement, extension or termination of using card, the cases of payment refusal during card use

1. Khi bị mất, thất lạc hoặc muốn đổi thẻ, Chủ thẻ có thể yêu cầu NH phát hành thẻ mới thay thế và phải trả phí thay thế thẻ hoặc phát hành lại thẻ/ When losing, misplacing or wanting to change card, cardholder can request bank to issue a new replacement card and have to pay replacing card fee or re-issuing card.
2. Thẻ sẽ hết hạn vào ngày cuối cùng của tháng hết hạn được ghi trên thẻ. Khi hết hạn, thẻ sẽ không sử dụng được. Chậm nhất trước 40 ngày tính đến ngày hết hạn thẻ, NH sẽ gửi thông báo tới Chủ thẻ về thời hạn thẻ hết hạn và việc gia hạn thẻ như sau/ The card will expire on the last day of the expiration month indicated on the card. Once expired, the card cannot be used. At least 40 days before the card expiration date, the Bank will send a notice to the Cardholder about the card expiration date and card renewal as follows:
 - a. Đối với những thẻ đáp ứng điều kiện tự động gia hạn theo quy định NH trong từng thời kỳ: Sau khi nhận được thông báo của NH về thời hạn thẻ hết hạn và việc Chủ thẻ đủ điều kiện tự động gia hạn thẻ mà KH không gửi thông báo từ chối tự động gia hạn thẻ tới NH trước ngày hết hạn ghi trên thẻ ít nhất 30 ngày thì đồng nghĩa với việc KH chấp thuận cho phép NH tự động gia hạn thẻ. Bằng việc nhận thông tin gia hạn thẻ từ ngân hàng hoặc nhận thẻ hoặc kích hoạt thẻ hoặc sử dụng thẻ mà NH gửi kèm Thông báo, Chủ thẻ xác nhận việc gia hạn thẻ và đồng ý với các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của NH, đồng thời sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện đó. HDPHT và hạn mức thẻ tín dụng sẽ được tái tục theo quy định NH trong từng thời kỳ/ For cards that meet the conditions for automatic renewal as specified by the bank during each period: After receiving the bank's notice regarding the card's expiration date, and if the cardholder meets the conditions for automatic card renewal, if the cardholder does not send a notice of refusal to automatically renew the card to the bank at least 30 days before the card's expiration date, it is considered that the cardholder agrees to allow the bank to automatically renew the card. By receiving information about the card renewal from the bank or by receiving the card, activating the card, or using the card that the bank sends along with the Notice, the cardholder confirms the card's renewal and agrees to the Terms and Conditions of card issuance and usage of the bank, and will be bound by those terms and conditions. The card issuance agreement and the credit card limit will be renewed according to the bank's regulations in each period.
 - b. Đối với những thẻ hết hạn không đáp ứng điều kiện tự động gia hạn theo quy định NH trong từng thời kỳ: NH sẽ xem xét gia hạn thẻ sau khi NH nhận được đề nghị của chủ thẻ tại Thông báo gia hạn thẻ tín dụng, được gửi tới NH thông qua hình thức phù hợp với quy định của NH trong từng thời kỳ trước ngày hết hạn ghi trên thẻ ít nhất 30 ngày. Trường hợp quá thời hạn trên mà KH không gửi Thông báo gia hạn thẻ được hiểu rằng KH không có nhu cầu gia hạn thẻ và thẻ sẽ bị chấm dứt sử dụng theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều này/ For cards that expire and do not meet the conditions for automatic renewal as specified by the bank during each period: The bank will consider renewing the card after receiving a request from the cardholder in the Credit Card Renewal Notice, submitted to the bank through a method prescribed by the bank in each period, at least 30 days before the card's expiration date. In cases where this deadline is exceeded and the cardholder does not submit a Renewal Notice, it will be understood that the cardholder does not wish

to renew the card, and the card will be terminated in accordance with the provisions in point b of Article 5 of this Agreement.

3. Thẻ bị hủy hiệu lực (hay ngừng sử dụng) trong các trường hợp/ The card is invalidated (or stopped being used) in the following cases:
 - a. Chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ/ Terminate contract of Issuance and Use;
 - b. Thẻ hết hạn mà không được gia hạn/ The card expired without being renewed;
 - c. Thẻ bị nghi ngờ lộ dữ liệu. Các trường hợp nghi ngờ liên quan đến các hành vi gian lận, rủi ro và giả mạo/ The card is suspected of leaking data, Suspected cases related to fraud, risk and counterfeiting;
 - d. Theo đề nghị của Chủ thẻ/ The request of the Cardholder;
 - e. Theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của Pháp luật/ The request of competent state agencies and provisions of law;
 - f. Trường hợp Chủ thẻ phát hành thẻ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản và tài sản bảo đảm bị mất, hỏng, giảm giá trị... và KH không bổ sung/thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của NH hoặc không đáp ứng các trường hợp NH yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm khác/ In case the Cardholder issues a credit card secured by assets and the collateral is lost, damaged, devalued... and the Customer does not add/replace the collateral as requested by the Bank or does not meet the requirements. In cases where banks require additional collateral assets;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ/ Other cases according to the provisions of law, card organization and regulations of the Bank from each period.
4. Thẻ bị từ chối thanh toán trong các trường hợp sau/ Card payment is refused in the following cases:
 - a. Sử dụng thẻ để thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định pháp luật/ Using the card to perform prohibited acts according to the law;
 - b. Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất/ The card has been reported lost by the Cardholder;
 - c. Thẻ hết hạn sử dụng/ Card expired;
 - d. Thẻ bị khóa/ Card is locked;
 - e. Hạn mức thẻ tín dụng còn lại (nếu có) không đủ chi trả khoản thanh toán/ The remaining credit card limit (if any) is not enough to cover the payment;
 - f. Chủ thẻ vi phạm các quy định trong các thỏa thuận giữa Chủ thẻ với NH mà theo đó thẻ bị từ chối thanh toán/ The Cardholder violates the provisions of the agreement between the Cardholder and the Bank, thereby causing the card to be refused payment;
 - g. Thẻ bị liệt kê trong danh sách thẻ đen, được phát hành cho khách hàng đen/ The card is listed in the black card list, issued to black customers;
 - h. Thẻ chưa đăng ký hoặc chưa được cấp phép dịch vụ liên quan/ The card has not been registered or has not been licensed for related services;
 - i. NH có thể từ chối thanh toán thẻ khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền/ The bank may refuse card payment if there are suspicions about the honesty and purpose of the cardholder's transactions as stipulated by the law on anti-money laundering.
5. Chấm dứt sử dụng thẻ: Thẻ bị chấm dứt sử dụng trong các trường hợp quy định tại điểm f khoản 1 Điều 2 và điểm p khoản 1 Điều 3 Hợp đồng này. Trong mọi trường hợp, việc chấm dứt này không làm xóa bỏ hay thay đổi bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào chưa thực hiện, hoặc thực hiện chưa đúng/chưa đủ của chủ thẻ đối với NH. Khi chấm dứt hợp đồng thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ hay của yêu cầu NH, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ và mọi chi phí phát sinh. Đồng thời, Chủ thẻ phải chấm

dứt việc sử dụng thẻ để thanh toán các giao dịch mua hàng hoá, dịch vụ kể cả các giao dịch thông qua internet, điện thoại hoặc thư tín.... Nếu Chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng thẻ/chấm dứt hợp đồng thẻ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng thẻ để thanh toán hàng hoá dịch vụ thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho các giao dịch trên/ *Termination of card usage: The card is terminated in cases specified in point f of clause 1 in Article 2 and point p of clause 1 in Article 3 of this Contract. In any case, this termination does not eliminate or change any outstanding or improperly executed/inadequate payment obligations of the cardholder to the Bank. When terminating the card contract at the request of the cardholder or the Bank, the cardholder is responsible for paying the entire outstanding balance and any incurred fees. Additionally, the cardholder must cease using the card for payment transactions, including transactions through the internet, telephone, or mail. If the cardholder has terminated the use of the card/terminated the card contract but continues to use the card to pay for goods and services, the cardholder remains responsible for the full payment of those transactions.*

Điều 6. Sự kiện bất khả kháng/ Article 6. Force majeure events

1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép / *Force majeure events are events that occur objectively that are unpredictable and cannot be overcome despite the application of all necessary measures that allow.*
2. Những trường hợp được coi là sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế như: động đất, lũ lụt, hạn hán, cháy nổ, dịch bệnh, thảm họa, thiên tai, chiến tranh, khủng bố, đình công, phá sản,... hoặc những sự kiện không thể lường trước được và không có nghĩa vụ phải biết trước dẫn đến việc không thể tiếp tục thực hiện hay có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hiệu lực của Hợp đồng/ *Circumstances considered to be force majeure events include, but are not limited to: earthquakes, floods, droughts, fires, explosions, epidemics, disasters, natural disasters, wars, terrorism, strikes, sabotages, bankruptcy,... or events that cannot be foreseen and that there is no obligation to foresee, leading to the inability to continue performance or may seriously affect the validity of the Contract.*
3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng cho một bên thì trong vòng bảy (07) ngày bên đó có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho bên còn lại và trong vòng ba mươi (30) ngày phải gửi văn bản cho bên còn lại mô tả chi tiết về nguyên nhân của sự kiện, ảnh hưởng của sự kiện đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng. Ngay sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, các bên có trách nhiệm tích cực khắc phục hậu quả (nếu có) và tiếp tục thực hiện Hợp đồng / *When a force majeure event occurs for one party, within seven (07) days that party is responsible for notifying the other party in writing and within thirty (30) days must send a document to the other party describing in detail the cause of the event and the impact of the event on the performance of Contract obligations. Immediately after the force majeure event ends, the parties are responsible for actively overcoming the consequences (if any) and continuing to perform the Contract.*
4. Nếu có sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn một (01) tháng, thì các bên sẽ xem xét và quyết định một cách hợp lý về nội dung các điều khoản tại Hợp đồng. Trong trường hợp các bên không thống nhất được phương án thực hiện, các bên đồng ý giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam/ / *If there is a force majeure event lasting more than one (01) month, the parties will consider and decide reasonably on the content of the terms in the Contract. In case the parties cannot agree on an implementation plan, the parties agree to resolve the dispute at the competent People's Court in Vietnam.*

Điều 7. Cam kết của Chủ thẻ/ Article 7. Cardholder's commitment

1. Chủ thẻ xác nhận các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp/ *The cardholder confirms that the above information is true and is fully responsible for the information provided.*
2. Chủ thẻ đồng ý NH được quyền thay đổi Biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng VietinBank (Biểu phí Thẻ tín dụng), phương thức thu phí trong từng thời kỳ và NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các Phương thức nhận thông tin. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày/ *The Cardholder agrees that the Bank has the right to change the Fee Schedule for issuance and use of VietinBank debit cards (Credit Card Fee Schedule), fee collection methods from time to time and the Bank will notify the Cardholder according to the Methods receiving information. The minimum time from notification/update to application of fee changes is 07 days.*
3. Chủ thẻ đồng ý quyền lựa chọn và tuân thủ các hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ theo quy định của NH. Hạn mức rút tiền bằng ngoại tệ ở nước ngoài thực hiện theo quy định của NHNN từng thời kỳ/ *The cardholder agrees to select and comply with payment limits, transfer limits, cash withdrawal limits and other limits in using the card according to regulations of the Bank. Withdrawal limits in foreign currencies abroad comply with regulations of the State Bank of Vietnam from time to time.*
4. Chủ thẻ đồng ý nhận thông tin quảng cáo về tất cả các sản phẩm, dịch vụ, chương trình hoạt động của NH bằng email, tin nhắn vào số điện thoại đã đăng ký hoặc qua các kênh khác và đồng ý tham gia các chương trình khuyến mại theo quy định của NH/ *Cardholder agrees to receive promotional information about all products, services, and operational programs of the Bank by email, text message or through other channels and agrees to participate in promotional programs according to regulations of the bank.*
5. Các giao dịch thẻ có thể có rủi ro nhất định về tính bảo mật, tính liên tục không bị gián đoạn, sự cố truyền, điện, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, các nhầm lẫn hoặc gian lận và các rủi ro khác... Chủ thẻ xác nhận đã có đánh giá nhận biết đầy đủ về các rủi ro có thể phát sinh. Trừ trường hợp NH có lỗi, Chủ thẻ chấp nhận thực hiện các giao dịch và đồng ý miễn trừ trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại cho NH về mọi rủi ro phát sinh / *Card transactions may involve certain risks in terms of security, uninterrupted continuity, transmission problems, electricity, equipment, viruses, technical errors, errors or fraud, and other risks.... The cardholder confirms that he/she has fully assessed and identified the risks that may arise. Except in cases where the Bank is at fault, the Cardholder accepts to perform the transactions and agrees to waive legal liability and compensate the Bank for all risks arising.*
6. Chủ thẻ có trách nhiệm cẩn trọng trong việc thực hiện giao dịch, đảm bảo quá trình thực hiện giao dịch chính xác và đầy đủ, kiểm tra kỹ các thông tin, dữ liệu trước khi gửi lệnh đến NH. NH không có trách nhiệm đối với các thông tin đã được NH xử lý khỏi hệ thống / *The cardholder is responsible for being careful in making transactions, ensuring the transaction process is accurate and complete, and carefully checking information and data before sending orders to the bank. NH is not responsible for information that has been processed from the system by the bank.*
7. Bất kỳ lệnh giao dịch nào được thực hiện và ghi nhận trên hệ thống của NH được coi là có giá trị ràng buộc đối với Chủ thẻ sau khi NH kiểm tra tính xác thực của lệnh giao dịch bằng việc kiểm tra đúng chữ ký điện tử hoặc các yếu tố định danh khác. Các tài liệu, chứng từ dữ liệu liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa NH và Chủ thẻ các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống của NH sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của Chủ thẻ với NH có giá trị pháp lý/ *Any transaction order executed and recorded on the Bank's system is considered binding on the Cardholder after the Bank checks the authenticity of the transaction order by checking the correct electronic signature or other identifiers. Documents, data vouchers related to the provision of services*

and/or transactions between the Bank and the Cardholder, data recorded, confirmed and stored by the Bank's system will be evidence of the transaction. Cardholder's transaction with the bank is legally valid.

Điều 8. Tiết lộ thông tin/ Article 8. Disclosure of information

1. Tiết lộ thông tin cho Công ty Thông tin tín dụng/ Disclosure of information to the Credit Information Company:

a. Thỏa thuận cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty CP thông tin tín dụng Việt Nam (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007 và các lần đăng ký thay đổi (nếu có)) (hoặc các Công ty thông tin tín dụng khác mà Bên Cho Vay dự kiến là tổ chức tham gia) ("**Công ty thông tin tín dụng**")/ *Agreement to provide credit information to Vietnam Credit Information Joint Stock Company (under Business Registration Certificate No. 0102547296, initially registered on November 27, 2007, and subsequent amendments (if any)) (or other credit information companies that the Lender intends to participate in) ("Credit Information Company")*:

(i) Chủ thẻ đồng ý cho NH cung cấp thông tin tín dụng của Chủ thẻ tại NH cho Công ty thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật/ *The cardholder agrees to allow the bank to provide the cardholder's credit information at the bank to the Credit Information Company in accordance with the law;*

(ii) Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp và việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của NH cho Công ty thông tin tín dụng đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan/ *The content of credit information provided and the provision of credit information by the bank to the Credit Information Company shall comply with the regulations of the Government on the provision of credit information services and other relevant legal provisions;*

(iii) Khi Công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, NH sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Chủ thẻ cho Công ty thông tin tín dụng và Chủ thẻ đồng ý thông tin tín dụng của Chủ thẻ tại Công ty thông tin tín dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng/ *When the Credit Information Company's certificate is revoked, the bank will cease providing the cardholder's credit information to the Credit Information Company, and the cardholder agrees that their credit information at the Credit Information Company will be handled in accordance with the Government's regulations on credit information service provision;*

(iv) NH có trách nhiệm thông báo với Chủ thẻ về việc xử lý thông tin tín dụng của Chủ thẻ trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày NH nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng/ *The bank is responsible for notifying the cardholder of the processing of their credit information within a maximum of 10 working days from the date the bank receives notification from the Credit Information Company regarding the plan for processing credit information;*

(v) Chủ thẻ đồng ý rằng Công ty thông tin tín dụng được sử dụng các thông tin tín dụng của Chủ thẻ do NH cung cấp để sử dụng vào các mục đích và cung cấp thông tin cho bên thứ ba theo quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng/ *The cardholder agrees that the Credit Information Company may use the credit information provided by the bank for the purposes of providing*

information to third parties in accordance with the provisions of the law on credit information services

b. Thỏa thuận về việc Công ty thông tin tín dụng cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng/ *Agreement on the Provision of Credit Information Products by the Credit Information Company:*

(i) Chủ thẻ đồng ý cho NH được Công ty thông tin tín dụng cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Chủ thẻ/ *The Cardholder agrees that NH may provide the Credit Information Company with credit information products containing the cardholder's identification information;*

(ii) Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp, việc sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Chủ thẻ được Công ty thông tin tín dụng cung cấp đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan/ *The content of the credit information provided, as well as the use of credit information products containing the cardholder's identification information provided by the Credit Information Company, shall comply with the regulations of the Government on credit information service provision activities and other relevant legal provisions.*

2. Tiết lộ thông tin/ Disclosure of information:

NH cam kết bảo mật bất kỳ thông tin nào (thông tin liên quan tới Giấy đề nghị này, các thông tin về tất cả các giao dịch, quan hệ tín dụng của Chủ thẻ) được cung cấp bởi Chủ thẻ hoặc nhân danh Chủ thẻ, trừ trường hợp: (i) thông tin được công bố công khai mà không phải là hậu quả của việc NH vi phạm điểm này; (ii) liên quan đến bất kỳ thủ tục tố tụng trọng tài hoặc thủ tục pháp lý nào; (iii) nếu được yêu cầu theo quy định pháp luật có liên quan; (iv) cung cấp cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (v) cung cấp cho các cơ quan kiểm toán thực hiện kiểm toán NH; (vi) cho các chuyên gia tư vấn, cố vấn của NH; (vii) cung cấp cho các tổ chức/cá nhân tiến hành thẩm định và cung cấp sản phẩm, dịch vụ, vốn cho NH với điều kiện các tổ chức/cá nhân đó đã thỏa thuận bảo mật thông tin với NH; (viii) cung cấp cho các bên trong Hợp Đồng Bảo Đám (nếu có) hoặc các trường hợp khác được Chủ thẻ chấp thuận; (ix) Cung cấp cho tổ chức, cá nhân (bao gồm cả việc cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin của NH) nhằm phục vụ cho mục đích sau/ *The Bank commits to maintaining the confidentiality of any information (information related to this Application Form, information about all transactions, and the cardholder's credit relationships) provided by the cardholder or on behalf of the cardholder, except in cases: (i) information publicly disclosed that is not a consequence of the bank's violation of this point; (ii) related to any arbitration or legal proceedings; (iii) if required by relevant legal regulations; (iv) provided to State authorities with jurisdiction; (v) provided to auditing organizations conducting audits of the bank; (vi) for consultation by experts, shareholders of the bank; (vii) provided to organizations/individuals conducting assessments and providing products, services, or capital to the bank, provided that such organizations/individuals have agreed to maintain information security with the bank; (viii) provided to parties within the Collateral Agreement (if any) or other cases approved by the cardholder; (ix) provided to organizations, individuals (including providing information on public information media, the bank's information channels) for the following purposes:*

- a. Xử lý tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm theo các Hợp Đồng Bảo Đám (nếu có)/ *Handling collateral assets, security measures according to the Security Contracts (if any);*
- b. Để thực hiện công việc theo ủy quyền của NH đối với việc quản lý và xử lý khoản nợ của Chủ thẻ theo Giấy đề nghị này/ *To perform work authorized by the Bank for the management*

and handling of the Cardholder's debt according to this Application;

- c. Thực hiện bất kỳ phương thức quản lý và xử lý khoản nợ của Chủ thẻ theo Giấy đề nghị này phù hợp với quy định pháp luật/ *Implement any method of managing and handling the Cardholder's debt according to this Application in accordance with the law.*

Điều 9. Các điều khoản sửa đổi, bổ sung/ Article 9. Amendment and supplementation of terms

1. Các văn bản/tài liệu phát sinh (bao gồm cả các thông điệp/tài liệu điện tử trên các kênh điện tử của NH) trong quá trình sử dụng thẻ của KH được xem và có giá trị như Phụ lục Hợp đồng và không tách rời Hợp đồng này/ *Any documents/materials generated during the use of the card by the customer, including electronic messages/documents on the bank's electronic channels, shall be considered and have the same value as appendices to the Contract and shall not be separated from this Contract;*
2. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký và được NH chấp thuận cung cấp các sản phẩm, dịch vụ khác liên quan đến thẻ qua hệ thống NH điện tử, Chủ thẻ đồng ý và cam kết chịu ràng buộc và tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện quy định tại các chứng từ điện tử bao gồm nhưng không giới hạn: đơn đăng ký, hợp đồng, thỏa thuận, điều khoản điều kiện hay bất kỳ chứng từ, thông điệp dữ liệu nào khác được cung cấp bằng phương thức điện tử/ *In the case that the cardholder registers and is approved by the bank to provide other products and services related to the card through the bank's electronic system, the cardholder agrees and commits to be bound by and fully comply with the terms and conditions specified in the electronic documents, including but not limited to: registration forms, contracts, agreements, terms, and any other electronic documents or data messages provided electronically.*

Điều 10. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp/ Article 10. Governing law and dispute resolution

1. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam/ *This Agreement is governed by the law of the Socialist Republic of Vietnam.*

2. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, trước hết các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp thương lượng hoặc hoà giải không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra giải quyết tại Tòa án Nhân dân cấp có thẩm quyền ở Việt Nam/ *In the case of any disputes happening during the implementation, the parties shall first attempt to resolve them through negotiation and mediation. If negotiation or mediation fails, the parties have the right to bring the dispute to the competent People's Court in Vietnam for resolution.*

Điều 11. Điều khoản thi hành/ Article 11. Implementation provisions

1. Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm thực hiện Hợp đồng này/ *The Cardholder and the Bank are responsible for the implementation of this Contract.*
2. Bản Hợp đồng này cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi chấm dứt việc sử dụng thẻ (do hết hạn hiệu lực của thẻ mà Chủ thẻ không tiếp tục gia hạn hoặc theo yêu cầu của NH/Chủ thẻ/cơ quan có thẩm quyền) hoặc khi mọi nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ đối với NH theo quy định của Hợp đồng đã hoàn thành, tùy thuộc ngày nào đến sau/ *This Contract, along with any accompanying documents (if any), shall be effective from the date of signing until the termination of card usage (due to the card's expiration without renewal by the cardholder or as per the request of the bank/cardholder/competent authority), or when all payment obligations of the cardholder to the bank under the terms of the Contract have been fulfilled, whichever occurs later.*
3. Chủ thẻ và NH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Hợp đồng này, các quy định khác của NH, các TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam/ *The cardholder and the Bank confirm that they have read, understood, and agreed to these terms and conditions. The parties undertake to strictly comply with the terms and conditions of the credit card, other regulations of the Bank and international card organizations as well as the current laws of the Socialist Republic of Vietnam./.*

